

Số: 102. /KH-MNNB

Noong Bua, ngày 5 tháng 9 năm 2023

## **KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ NĂM HỌC 2023 - 2024**

Căn cứ quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 4/08/ 2023, của UBND tỉnh Điện Biên về Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023 – 2024 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Công văn số 2027/SGDĐT-GDMN ngày 18/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2023-2024;

Căn cứ Văn bản số 1770/UBND-GD&ĐT, ngày 8/8/2023 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về việc triển khai thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ;

Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2023, thành phố Điện Biên Phủ,

Căn cứ văn bản số 1243 /PGDĐT-GDMN ngày 23/8/2023 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2023-2024.

Căn cứ vào tình hình thực tế của trường, trên cơ sở thống nhất các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học. Trường mầm non Noong Bua xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ năm học 2023 – 2024 như sau:

### **I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG**

Năm học 2023- 2024, nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo của đảng, chính phủ, của bộ, tỉnh và của phòng giáo dục và đào tạo Thành phố, đẩy mạnh hoạt động truyền thông, đưa các chủ trương, chính sách của đảng, nhà nước, các nghị quyết chương trình hành động về đổi mới và phát triển giáo dục mầm non vào chương trình hành động thực tiễn của nhà trường, trọng tâm là:

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN; chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị của nhà trường theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt, năng lực tự chủ, thực hiện tốt dân chủ cơ sở; tăng cường quản lý. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em., duy trì việc thực hiện các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống thông qua các trò chơi dân gian, làn điệu dân ca trong các hoạt động tập thể, hoạt động hàng ngày, tiếp tục xây dựng môi trường sư phạm, xanh, sạch, đẹp an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ công khai, minh bạch, nâng cao nhận thức của CBGV,NV công tác phổ biến giáo dục pháp luật, tìm hiểu thực hiện luật, các văn bản quy phạm pháp luật trong nhà trường. Chú trọng công tác bán trú, theo dõi chăm sóc sức khỏe của trẻ khi tới trường, đảm bảo tốt khâu vệ sinh ATTP.

2. Tiếp tục tham mưu và củng cố phát triển quy mô trường lớp đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ; tăng tỷ lệ huy động trẻ ra lớp; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTNT), chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo, tiếp tục tinh thần đoàn kết, thống nhất, yêu nghề mến trẻ, duy trì " Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", đưa các phong trào thi đua thành các hoạt động thực tiễn, thường xuyên, mang lại hiệu quả thiết thực, gắn với việc nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Đẩy mạnh phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ. Tiếp tục thực hiện các Chuyên đề, Chương trình để đổi mới, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; quan tâm trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật học hòa nhập; đảm bảo thực hiện quyền trẻ em, đẩy mạnh công tác xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong nhà trường. Nâng cao công tác kiểm định chất lượng trong nhà trường chuẩn bị tốt cho công tác thẩm định lại trường chuẩn; Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, đẩy mạnh đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ , tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp tăng cường tiếng việt cho trẻ dân tộc thiểu số. Thực hiện hiệu quả chế độ chính sách đã ban hành đối với học sinh, đối với giáo dục dân tộc, công tác xã hội hóa giáo dục cho các bậc phụ huynh về tầm quan trọng của ngành học, về chăm sóc, giáo dục trẻ theo khoa học.

4. Đảm bảo các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN: Về số lượng giáo viên bảo đảm theo quy định; nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ quản lý và giáo viên, đạt chuẩn về trình độ đào tạo, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng; bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, sửa chữa , tạo môi trường phù hợp với thực tiễn của nhà trường.

5. Tham mưu xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện Quyết định số 1269/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình Hỗ trợ triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030, tỉnh Điện Biên.

6. Thực hiện nghiêm túc Chủ đề năm học "*Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm*" gắn kết với việc duy trì nâng cao chất lượng thực hiện Chuyên đề "*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025*".

## **II. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN**

### **1. Thuận lợi.**

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Thành ủy, UBND thành phố Điện Biên Phủ, Đảng ủy - UBND phường Noong Bua. Đặc biệt nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT thành phố Điện Biên Phủ, cùng với sự phối kết hợp chặt chẽ của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường.

Cơ sở vật chất của nhà trường được xây dựng khang trang, cảnh quan sư phạm nhà trường xanh sạch đẹp, hấp dẫn, phong phú thu hút trẻ đến trường.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ theo Điều lệ trường mầm non đạt trên chuẩn đạt 100%. Giáo viên dạy giỏi các cấp 85%. Có phẩm chất chính trị vững vàng, có

tư cách đạo đức tốt, nhiệt tình, có trách nhiệm cao hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, năng động, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

Trẻ được phân chia theo đúng độ tuổi. Trẻ đến trường ngoan, lễ phép, mạnh dạn trong giao tiếp, tích cực tham gia vào các hoạt động, trẻ có nề nếp tốt trong việc thực hiện các hoạt động như học tập, vui chơi, vệ sinh, lao động...

## **2. Khó khăn.**

Là khu vực dân cư tái định cư của thủy điện Sơn La nên dân cư không ổn định. Trình độ nhận thức của cha mẹ học sinh chưa đồng đều, một số cha mẹ trẻ nhận thức về công tác chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non còn hạn chế, chưa thực sự quan tâm đến công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

Một số gia đình điều kiện kinh tế còn khó khăn đặc biệt là các gia đình con em dân tộc ở 2 bản Noong Bua và Phiêng Bua nên công tác xã hội hóa của nhà trường còn gặp nhiều khó khăn.

Một số giáo viên tuổi cao khả năng ứng dụng CNTT trong giảng dạy còn hạn chế, đặc biệt trong việc xây dựng và phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với nhóm lớp

## **III. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA NĂM HỌC 2022 - 2023**

Năm học vừa qua 2022 - 2023 nhà trường thực hiện Tốt nghiệp năm học và đã đạt được các thành tích cụ thể như sau:

### **1. Kết quả thi đua**

#### **- Tập thể nhà trường**

+ Tập thể Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

#### **- Cá nhân**

+ LĐTT: 22/22 đạt tỷ lệ 100%; Trong đó tỷ lệ nữ đạt 20/22 = 91 % ; CSTĐ cấp cơ sở: 3/22 người đạt tỷ lệ 13,6; Trong đó tỷ lệ nữ đạt 3/3 = 100 %; 04 đ/c được UBND thành phố tặng giấy; Trong đó tỷ lệ nữ đạt 4/ = 100 %

### **2. Kết quả thực hiện các phong trào, các cuộc vận động**

Triển khai kịp thời và thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua nhằm thúc đẩy và nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Nhà trường đã có nhiều giải pháp đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục đạo đức, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ; không có tình trạng cán bộ, giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo. Chú trọng xây dựng cảnh quan trường lớp xanh, sạch, đẹp, đảm bảo an toàn và thân thiện đối với trẻ; tổ chức nhiều hoạt động chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực chủ động của trẻ; chú trọng giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, tổ chức các hoạt động phong trào văn hóa - văn nghệ, tạo môi trường thân thiện giữa cô và trẻ, giữa trẻ với trẻ, giữa nhà trường và cộng đồng dân cư. Nhà trường tổ chức tuyên truyền, phát động và đăng ký thi đua đầu năm học, tổ chức tốt các đợt thi đua sôi nổi trong năm học.

### **3. Chất lượng chăm sóc giáo dục (đánh giá chất lượng trẻ theo các lĩnh vực, kết quả các cuộc thi)**

### **3.1. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng**

Chất lượng chăm sóc: 100% trẻ ăn bán trú tại trường và đều được đảm bảo an toàn tuyệt đối; được cân đo và theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng và được khám sức khỏe định kỳ 1 năm 2 lần; được rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước (nước ấm về mùa đông); 100% trẻ được uống nước sôi, súc miệng bằng nước muối loãng sau khi ăn, đối với trẻ MG lớn được đánh răng sau khi ăn; 100% trẻ có đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân và được ký hiệu riêng cho từng trẻ như: Khăn, ca, cốc...

#### **\* Chất lượng chăm sóc:**

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn thân thể
- Kết quả theo dõi chiều cao, cân nặng của trẻ:
  - + Trẻ cân nặng ở kênh bình thường: 230/235 trẻ đạt 97,87%; Trẻ suy dinh dưỡng vừa: 4/235 trẻ đạt 1,7 %; Trẻ cân nặng cao hơn tuổi: 1/235 tỷ lệ 0.43%
  - + Trẻ chiều cao ở kênh bình thường: 230/235 trẻ đạt 97,87%; trẻ thấp còi độ 1: 5/235 trẻ đạt 2,13%, thấp còi độ 2: 0

#### **\* Chất lượng giáo dục:**

- + Tổng số trẻ đạt: 230/235 = 97,87%
- + Số trẻ chưa đạt: 5/235 = 2,13%

#### **\* Chất lượng chung:**

- Bé chăm: 24/235 cháu đạt 95,4%
- Bé sạch: 235/235 cháu đạt 100%
- Bé ngoan: 228/235 cháu đạt 97,0%
- Bé an toàn: 235/235 đạt 100%
- BKBN : 175/235 tỷ lệ 74.5 %.

### **3.3. Kết quả các hội thi**

- GV dạy giỏi các cấp: 16/16 đạt 100%
- Tổ chức thành công hội thi bé khỏe bé ngoan cấp trường Với 175 trẻ đại diện cho 235 trẻ dự thi Kết quả cụ thể: 100% trẻ tham dự Hội thi đều đạt “ BKBN”.

Giải đặc biệt: 1 giải

Giải nhất: 30 giải

Giải nhì: 50 giải

Giải ba: 55 giải và 39 giải khuyến khích. Phối kết hợp với phụ huynh sẽ tổ chức trao giấy khen và thưởng cho học sinh để khích lệ và công nhận thành tích của các cháu trong 1 năm học vào buổi tổng kết năm học 2022 – 2023;

### **4. Chất lượng giảng dạy**

#### **4.1. Xếp loại hồ sơ**

- Loại tốt: 15/16 đ/c đạt 78,9 %;
- Loại khá: 4/19 đạt 21%

#### **4.2. Xếp loại viên chức quản lý.**

- Xếp loại viên chức( hiệu trưởng): Hoàn thành Tốt 1/1đ/c đạt 100%.
- Xếp loại viên chức (phó hiệu trưởng): Hoàn thành Tốt 1/2đ/c đạt 50%; Xuất sắc 1/2đ/c đạt 50%;

**\* Xếp loại viên chức giáo viên, nhân viên.**

- Xuất sắc: 10/19 đ/c đạt 52,6%

- HT Tốt: 9/19 đ/c đạt 47,4%

- Hoàn thành NV: 0

**\* Xếp loại chuẩn hiệu trưởng, hiệu phó.**

- Xếp loại chuẩn hiệu trưởng: Tốt 1/1đ/c đạt 100%.

- Xếp loại chuẩn phó hiệu trưởng): Tốt 2/2đ/c đạt 100% nữ.

**\* Xếp loại chuẩn giáo viên.**

- Xếp loại chuẩn giáo viên: Tốt 10/16đ/c đạt 62,5%.

- Xếp loại chuẩn giáo viên: Khá 6/16đ/c đạt 37,5%.

**4.3. Giáo viên dạy giỏi các cấp**

- Giáo viên dạy giỏi các cấp: 18/19 đ/c đạt 94,7%

Trong đó:

+ Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 2/19đạt 10,5 %

+ Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố: 6/19đạt 31,6 %

+ Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 10/19 đạt 52,6%

+ Giáo viên biết UDCNTT vào giảng dạy: 19/19 = 100%

**5. Kết quả công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia, công tác PCGD**

**5.1 Kết quả công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia.**

Trường giữ vững các tiêu chí của trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II chú trọng quan tâm duy trì các tiêu chí theo quy định như: Cơ sở vật chất, lớp học, môi trường cảnh quan, chất lượng giáo dục được nâng lên.

**5.2. Công tác PCGDMNTNT:**

Tuyên truyền vận động phụ huynh đưa con em mình trong độ tuổi đến trường, tích cực tham mưu với các cấp, phối kết hợp với phụ huynh về mọi mặt nhằm đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục. Thực hiện tốt chế độ chính sách.

Nhà trường tiếp tục duy trì đảm bảo tính bền vững mức độ đạt được của các tiêu chí đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ 5 tuổi theo quy định như: Duy trì tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần, 100% trẻ 5 tuổi đến trường được học 2 buổi trên ngày. Đặc biệt là công tác huy động trẻ 0-2 tuổi ra lớp đảm bảo kế hoạch giao 50%. Tiếp tục huy động các nguồn lực, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục nhằm đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định.

Công tác tự kiểm tra duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT được thực hiện nghiêm túc..

**6. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

Nhà trường đã tích cực tham mưu với lãnh đạo về bổ xung trang thiết bị, cơ sở vật chất, một số đồ chơi trong lớp và ngoài trời, đồ dùng đồ chơi để thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới. Chú trọng đầu tư cho các lớp 5 tuổi, vận động phối kết hợp với các cơ quan doanh nghiệp trên địa bàn, các bậc phụ huynh tăng cường công tác xã hội hoá, hỗ trợ thêm một số cơ sở vật chất và tinh thần, giúp nhà trường phát triển tốt sự nghiệp chăm sóc và giáo dục.

Kết quả:

Tạo cảnh quan môi trường, kế hoạch trình phòng bổ xung một số thiết bị theo thông tư , thiết bị dạy học.

Xây dựng được môi trường giáo dục trong và ngoài lớp đa dạng, phong phú đảm bảo an toàn về thể chất và tâm lý cho trẻ..

Thực hiện đúng quy trình bếp một chiều, trang bị đầy đủ đồ dùng bán trú đảm bảo vệ sinh và an toàn cho trẻ. Không sử dụng đồ dùng bằng nhựa tái sinh.

## **7. Kết quả các lĩnh vực công tác khác:**

### **7.1. Công tác xã hội hoá giáo dục:**

Trong năm học vừa qua trường mầm non Noong Bua đã vận động xã hội hoá của một số phụ huynh và các em sinh viên, giáo viên được một số đồ dùng, đạo cụ, quần áo từ các cá nhân để trang trí, trưng bày tại 3 góc cầu thang nhà trường.

### **7.2. Xây dựng trường xanh - sạch- đẹp.**

Nhà trường luôn chú trọng tạo cảnh quan môi trường đẹp, thân thiện thường xuyên:

Xây dựng trường, lớp xanh sạch - đẹp - an toàn - thân thiện, khuôn viên phù hợp với thực tế của trường, các giáo viên tận dụng nguyên vật liệu làm phương tiện dạy và học. biết lồng ghép nội dung giáo dục bảo vệ môi trường vào các hoạt động phù hợp. Kết hợp nội dung giáo dục vào việc khám phá chủ đề hàng tháng; tổ chức cho trẻ được tham gia vệ sinh trường, lao động tự phục vụ. Trẻ đã biết một số kỹ năng để bảo vệ môi trường: Như có ý thức bỏ rác vào thùng, không khạc nhổ bừa bãi, biết giữ gìn vệ sinh cơ thể...

### **7.3. Về giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, tích hợp nội dung " Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh". Tăng cường tiếng việt cho trẻ.**

Các hoạt động cơ sở đã triển khai:

Nhà trường đã phối hợp với chính quyền địa phương và hội phụ huynh học sinh, tổ chức tuyên truyền phổ biến sâu rộng luật an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường cho CBGV- CNV, các bậc phụ huynh và học sinh trong toàn trường và cộng đồng xã hội hiểu được tầm quan trọng của việc chấp hành luật giao thông và bảo vệ môi trường là bảo vệ cho chính bản thân mình và những người thân yêu của mình. Các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục ATGT, BVMT:

Nhà trường đã triển khai các văn bản chỉ đạo của phòng và các cấp về giáo dục ATGT, giáo dục BVMT cho CBGV- CNV, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh.

Tổ chức giờ dạy mẫu cho giáo viên dự rút kinh nghiệm.

Chỉ đạo các lớp xây dựng góc tuyên truyền về giao thông, sưu tầm các loại tranh ảnh về bảo vệ môi trường... Nâng cao được kỹ năng sống cho trẻ.

Lồng ghép các nội dung giáo dục ATGT và nội dung BVMT vào các hoạt động trong ngày, tạo điều kiện cho các cháu được tham gia trải nghiệm.

Nhà trường có kế hoạch cụ thể cho trẻ dân tộc tăng cường tiếng việt

### **7.4. Xây dựng trường có đời sống văn hóa tốt:**

Trường đạt UBND cấp Tỉnh khen.Trường luôn thực hiện tốt các hoạt động giáo dục theo chương trình của Bộ Giáo dục - Đào tạo ban hành.

Xây dựng trường đạt trường có đời sống văn hóa tốt; Công đoàn đạt công đoàn vững mạnh; Chi bộ đạt chi bộ trong sạch vững mạnh.

Gia đình CBGV- NV luôn hoà thuận, gương mẫu thực hiện tốt các tiêu chuẩn, xây dựng gia đình văn hoá, tích cực tham gia phòng chống các tệ nạn xã hội, thực hiện tốt các cuộc vận động, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học, có tác phong làm việc khoa học, văn minh, hiệu quả, cơ sở vật chất đảm bảo cho các hoạt động, phong trào văn hoá, TDTT thu hút được đông đảo CBGV tham gia.

#### **7.5. Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, y tế công tác bán trú, VSATTP:**

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

Trong năm học trường mầm non Noong Bua không để xảy ra một tai nạn nào cho trẻ. Trường đạt tiêu chuẩn trường học an toàn, có giấy chứng nhận của UBND Thành Phố cấp. bán trú đảm bảo theo đúng kế hoạch đề ra, 100% trẻ cân đo theo dõi sức khỏe, trẻ đảm bảo an toàn tuyệt đối 100%, đảm bảo an toàn thực phẩm.

#### **7.6. Nâng cao chất lượng hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục . Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non . Công tác dân chủ trường học, công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng.**

Trong năm qua nhà trường thực hiện nghiêm các chủ trương của đảng, pháp luật nhà nước, nâng cao công tác pháp chế, chất lượng đội ngũ CBGV, NV, đoàn kết, nề nếp, kỷ cương, trách nhiệm, thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính, thu chi tài chính, quy chế dân chủ trường học, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, qua đó nâng cao chất lượng dạy và học, từng bước đáp ứng nhu cầu của giáo dục và đào tạo; bồi dưỡng năng lực kiến thức cho nhân viên nuôi dưỡng, không có công dân khiếu kiện vượt cấp.

Nâng cao năng lực chuyên môn, đổi mới căn bản toàn diện cho tổ trưởng chuyên môn để thực hiện công tác dạy - học và công tác bồi dưỡng giáo viên có hiệu quả thiết thực. Bố trí đội ngũ hợp lý. Không có giáo viên viên nào vi phạm nội quy, quy chế. Công tác quản lý chặt chẽ là quyết định kỷ cương, nề nếp, chất lượng của nhà trường vì vậy việc quản lý phải đảm bảo tính kế hoạch, đảm bảo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân quản lý. Phân công nhiệm vụ, xác định trách nhiệm rõ ràng cho từng tổ chức, từng thành viên trong nhà trường lấy nhiệm vụ trung tâm là nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ. Đánh giá hiệu quả thực hiện 3 công khai đối với cơ sở giáo dục. Chế độ chính sách cho trẻ đảm bảo theo quy định ban hành, đặc biệt chú trọng chế độ chính sách đối với giáo dục dân tộc học, nghiêm túc thực hiện qui chế dân chủ trong trường học. Thực hiện tốt luật phòng chống tham nhũng.

#### **7.7. Công tác thi đua khen thưởng.**

Nhà trường thực hiện công tác khen thưởng theo đúng quy định hiện hành, đúng kế hoạch, khen thưởng đúng người đúng việc, luôn động viên kịp thời , khen thưởng, nêu gương theo mọi hình thức, công tác thi đua thực sự thúc đẩy tính tự giác trong công việc, hiệu lực hiệu quả công việc cao.

## **7.8. Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non, công tác truyền thông, lễ, hội thi trong nhà trường.**

Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc tự đánh giá theo quy định của Bộ giáo dục và đào tạo về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục, đẩy mạnh có hiệu quả công tác tuyên truyền về chăm sóc giáo dục trẻ qua các hoạt động trong ngày và các ngày lễ hội, qua tranh ảnh, loa đài phát thanh, video...tổ chức tốt các lễ, hội thi theo đúng kế hoạch.

### **B. NỘI DUNG, CHỈ TIÊU PHẤN ĐÁU, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023- 2024.**

#### **I. CÁC DANH HIỆU - THI ĐUA (tập thể, cá nhân)**

##### **- Danh hiệu thi đua của tập thể:**

- + Tập thể lao động tiên tiến; UBND TP khen.
- Các tổ chuyên môn: phấn đấu 3/3 tổ đạt tổ lao động xuất sắc
- Các nhóm lớp: 09/09 lớp đạt lớp tiên tiến và tiên tiến xuất sắc

##### **- Cá nhân:**

- + Lao động tiên tiến: 25/25 người, đạt 100%
- + Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 4/25 người tỷ lệ 16%
- + UBND thành phố khen 4/25 cá nhân; Tỷ lệ 16%
- + 1/25 đồng chí đăng ký được Sở GDĐT tặng giấy khen

#### **II. QUY MÔ TRƯỜNG LỚP.**

##### **1. Chỉ tiêu huy động trẻ ra lớp (số trẻ, số nhóm/ lớp)**

- Chỉ tiêu của Phòng Giáo dục giao theo văn bản số 450 /PGDDĐT - TCCB ngày 30/3/2023 về việc giao chỉ tiêu tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo 2023 ( năm học 2023- 2024), huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp:

- + Trẻ nhà trẻ: đạt 50%
- + Trẻ 3 - 5 tuổi: đạt 100%
- + Trẻ 5 tuổi: đạt 100%

- Chỉ tiêu của Phòng Giáo dục giao đầu năm về số lớp: 9 lớp với 255 cháu

*Trong đó:* + Nhà trẻ: 2 lớp = 60 cháu

+ Mẫu giáo: 7 lớp = 195 cháu ( trẻ 5 tuổi 58 HS)

- Kế hoạch đang thực hiện của trường về số lớp: 9 lớp với 215 cháu ; Tỷ lệ nữ đạt  $150/215 = 46,8\%$  ;

+ Nhà trẻ: 2 lớp = cháu .

+ Mẫu giáo: 7 lớp = cháu ( Trong đó mẫu giáo lớn học sinh)

- Phấn đấu sẽ tiếp tục huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp thêm học sinh nhà trẻ để đảm bảo vượt chỉ tiêu so với kế hoạch giao.

- Phấn đấu đạt các chỉ tiêu sau

- Tỷ lệ trẻ chuyên cần bình quân toàn trường đạt: 95 trở lên%. Tỷ lệ trẻ dân tộc thiểu số được tăng cường tiếng việt đạt 100%.

##### **2. Biện pháp phát triển và duy trì số lượng**

+ Thực hiện nghiêm túc công văn số 450 /PGDDĐT – TCCB ngày 30/3/2023 về việc giao chỉ tiêu tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo 2023(năm học 2023- 2024)

+ Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 593/KH-UBND ngày 07/5/2019 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về Kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển giáo dục mầm non thành phố Điện Biên Phủ” giai đoạn 2018-2025. Đẩy mạnh các giải pháp huy động trẻ ra lớp. Phần đầu đảm bảo vượt tỷ lệ huy động trẻ ra lớp bình quân toàn trường: Nhà trẻ vượt : 50%; mẫu giáo: 100%; riêng trẻ 5 tuổi: 100%

+ Tiếp tục tham mưu sắp xếp mạng lưới trường, lớp mầm non thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương các phương án sắp xếp phù hợp với quy định của pháp luật và quy mô phát triển; đảm bảo điều kiện thuận lợi cho trẻ đến trường;

+ Tiếp tục thực hiện nghiêm túc có hiệu quả Đề án “Đảm bảo cơ sở vật chất thực hiện chương trình GDMN, phổ thông giai đoạn 2018-2025”. Ưu tiên đầu tư kinh phí để xây dựng cơ sở GDMN công lập ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; ưu tiên đảm bảo cơ sở vật chất (CSVC) đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT.

Tiếp tục cải tạo, nâng cấp trường lớp, CSVC đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo các quy định của Bộ theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và xây dựng thư viện theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT.

Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non.

Căn cứ vào mục tiêu, nội dung Chương trình giáo dục mầm non và tình hình thực tế, các cơ sở GDMN lựa chọn những đầu sách đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục của nhà trường; tránh tình trạng sử dụng sách vở in nhái, in lậu, không đúng chỉ đạo của Bộ GDĐT.

2.4. Thực hiện các chính sách đầu tư phát triển GDMN theo Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDĐT giai đoạn 2019-2025. Khuyến khích các cơ sở GDMN làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo từ nguyên vật liệu sẵn có, phù hợp với văn hóa địa phương.

Thực hiện Kế hoạch số 593/KH- UBND ngày 07/5/2019 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về Kế hoạch thực hiện Đề án Phát triển giáo dục mầm non thành phố Điện Biên Phủ giai đoạn 2018- 2025. Hỗ trợ nhóm trẻ tư thục theo chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố.

+ Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo về xây dựng cơ sở hạ tầng mới, đảm bảo sự nghiệp giáo dục và công tác huy động trẻ ra lớp theo đúng kế hoạch.

+ Nhà trường phân công giáo viên điều tra nắm bắt chính xác số trẻ trong độ tuổi mầm non tại các phố bản trên địa bàn, căn cứ số trẻ trong độ tuổi ở từng phố bản để giao chỉ tiêu huy động số lượng học sinh cho từng giáo viên chủ nhiệm lớp và cho giáo viên ký kết về huy động và duy trì số lượng gắn với một trong những chỉ tiêu thi đua bình xét hàng tháng, học kỳ và cả năm học.

+ BGH, giáo viên thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức của các bậc cha mẹ về tầm quan trọng, sự cần thiết phải cho trẻ đến trường Mầm non cũng như vai trò trách nhiệm của cha mẹ đối với quyền lợi học tập của con em mình.

+ BGH chỉ đạo giáo viên phân loại đối tượng trẻ, quan tâm giúp đỡ kịp thời trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ con hộ nghèo để trẻ được đi học và không bỏ học. Có chế độ chính sách quan tâm cho các con em các gia đình có hoàn cảnh khó khăn để các cháu ra lớp đạt chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra.

+ BGH, tổ trưởng chuyên môn sát sao trong công tác chỉ đạo nâng cao chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ một cách toàn diện nhằm tạo sự yên tâm, tin tưởng cho các bậc cha mẹ khi gửi con em đến trường.

+ Giáo viên đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ, trong mọi hoạt động, lấy phương châm ' Tất cả vì học sinh thân yêu, yêu trẻ như mẹ yêu con ' sự hài lòng của phụ huynh sẽ là thước đo chuẩn mực của nhà giáo, luôn xây dựng môi trường lớp học xanh – sạch - đẹp - an toàn , xây dựng "Sân trường thân thiện" tạo cho trẻ yêu thích tới trường, tới lớp. Tổ chức tốt các ngày hội, hội thi của bé,... phổ biến các kiến thức nuôi dạy con theo khoa học bằng nhiều hình thức nhằm làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các bậc phụ huynh.

+ Biết lắng nghe ý kiến của nhân dân, phụ huynh để kịp thời uốn nắn, đồng thời điều chỉnh kế hoạch công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, có thái độ phong cách nhà giáo, chan hòa cởi mở tạo được lòng tin trong nhân dân.

+ Nhà trường có sự phối kết hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương, với cán bộ các tổ dân phố và thôn bản, với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong công tác tuyên truyền, vận động các gia đình cho trẻ đến trường và đi học đều đặc biệt là trẻ tuổi nhà trẻ và trẻ 5 tuổi.

### **III. CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

#### **1. Chất lượng đội ngũ**

**1.1. Các hoạt động chuyên môn của giáo viên (*giảng dạy, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, các hội thi, công tác bồi dưỡng thường xuyên,...*)**

##### **a) Chỉ tiêu, nội dung:**

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn;  
- 100% giáo viên được học tập, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, BDTX;  
+ Kết quả hội thi giáo viên giỏi:  
- Phần đầu 100% đạt giáo viên dạy giỏi các cấp, trong đó: Cấp trường 11/19 cô đạt 44 %; Cấp thành phố /19 cô đạt 40 %; Cấp tỉnh 2/19 đạt 16 %; loại khá 0 cô đạt 0 %, không có giáo viên trung bình, yếu kém.

+ Kết quả đánh giá xếp loại chất lượng giáo viên cuối năm:

+ Giáo viên xếp loại tốt về hồ sơ và tiết dạy, các hoạt động: /19 đ/c đạt 96 %, loại khá :1/19 đ/c đạt 4 %; loại TB: 0 % ;

- Có đồ dùng đồ chơi tự tạo, sản phẩm ứng dụng CNTT trong nhà trường.

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên về: thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới, đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT trong giảng dạy, thực hiện bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi,...Xây dựng thực hiện thí điểm sử dụng bộ công cụ ASQ để thực hiện phát hiện sớm, can thiệp sớm trong CSGD.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề cho giáo viên theo tổ, khối, bồi dưỡng giáo viên mới, giáo viên trung bình theo từng tháng trong năm học, cụ thể:

+ Sinh hoạt chuyên môn tổ: 1 lần/ tháng (Tuần 3).

+ Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên tập trung cho GV: 11 lần/tháng.

- Thực hiện phong trào làm đồ dùng dạy học tự tạo phục vụ cho hoạt động dạy và học: Mỗi GV làm được ít nhất 1 đồ dùng, 1 đồ chơi trong 1 chủ đề.

- Thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên theo kế hoạch.

- Nhà trường tổ chức các hội thi về chuyên môn trong năm học: Thi làm đồ dùng dạy học, đồ chơi tự tạo, thi hồ sơ giáo án tốt, thi giờ dạy có ứng dụng CNTT. Bồi dưỡng dự giờ, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, hội thảo; Đẩy mạnh phát triển giáo dục kỹ năng ban đầu về đọc viết, cho trẻ mẫu giáo dân tộc, chương trình giáo dục mầm non với sự hỗ trợ của Bộ công cụ ELM; Hướng dẫn kỹ năng đảm bảo an toàn phòng chống bạo hành trẻ trong nhà trường.

- Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp thành phố gắn với thực hiện đề tài sáng kiến được công nhận tại trường.

### **b) Biện pháp**

- Tiếp tục thực hiện duy trì triển khai chuyên đề " Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm"; chú trọng xây dựng môi trường trong và ngoài lớp thân thiện, tổ chức sinh hoạt chuyên môn để giáo viên được trao đổi, thảo luận rút kinh nghiệm; Triển khai thực hiện bộ tiêu chí thực hành áp dụng quan điểm giáo dục " Lấy trẻ làm trung tâm" thực hiện ở các lứa tuổi, tiếp tục thực hiện có hiệu quả chuyên đề " Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non"; Triển khai thực hiện có hiệu quả quản lý, khai thác sử dụng các cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng đồ chơi;

- Chỉ đạo Hiệu phó, tổ trưởng chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề của trường, của tổ cho cả năm học và theo tháng cụ thể trong kế hoạch chuyên môn. Hiệu phó trực tiếp lên kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp TP, Hiệu phó phải chịu trách nhiệm, đảm bảo có hiệu lực hiệu quả với công việc được giao, Tiếp tục chỉ đạo thực hiện theo Thông tư 28/2016/TT- BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục và đào tạo sửa đổi bổ sung một số chương trình GDMN ban hành theo TT17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/07/2009

- Chỉ đạo hiệu phó chuyên môn, tổ trưởng, giáo viên cốt cán xây dựng chương trình kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường năm học 2023-2024 ngay từ đầu năm học.

- Tham gia bồi dưỡng tập huấn giáo viên thực hiện chương trình giáo dục mầm non sau chỉnh sửa, bồi dưỡng kỹ năng thực hành áp dụng mô đun ưu tiên trong tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực, sở trường, điều kiện của từng cán bộ giáo viên.

- Xây dựng Ban cốt cán chuyên môn nhà trường với những GV giỏi làm nòng cốt, thường xuyên bồi dưỡng, tháo gỡ khó khăn về chuyên môn cho GV qua các buổi sinh hoạt chuyên môn hàng tháng, qua dự giờ, thăm lớp, qua tổ chức tham quan học tập các trường trọng điểm chất lượng của thành phố.

- Tiếp tục triển khai giai đoạn 2 Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số (*Kế hoạch số 706/KH-UBND ngày 28/4/2021 của UBND thành phố*), chú ý khai thác các yếu tố văn hoá, ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ nhằm hỗ trợ tốt nhất cho sự phát triển của trẻ.

- Quan tâm bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên mới, giáo viên chuyển nhóm, phân loại đối tượng giáo viên còn hạn chế theo loại hình như: hạn chế về cách tạo tình huống theo đặc trưng riêng của từng lĩnh vực, hạn chế về UDCNTT trong giảng bài và khai thác triệt để thiết bị đồ dùng hiện có, hạn chế về cách chưa biết tích hợp các lĩnh vực trong 1 giờ học, hạn chế về giọng nói, giọng kể, giọng hát,...Bố trí, sắp xếp giáo viên giỏi kèm cặp những giáo viên còn hạn chế theo từng lĩnh vực. Cho trẻ làm quen chữ cái : sử dụng bảng chữ cái trong cuốn tiếng việt lớp 1.

- Giao cho hiệu phó, tổ chuyên môn xây dựng thực hiện sử dụng bộ công cụ ASQ để thực hiện phát hiện sớm, can thiệp sớm trong CSGD.

- Triển khai thực hiện thường xuyên việc theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ theo đúng quy định, làm cơ sở cho việc xây dựng và kịp thời điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ theo từng độ tuổi.

- Ngoài việc bồi dưỡng tập trung, nhà trường chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn cho bản thân với ít nhất 1 nội dung/tháng, nội dung tự bồi dưỡng tập trung vào những vấn đề mới, vấn đề khó mà giáo viên còn đang gặp phải.

- Ban cốt cán chuyên môn thường xuyên kiểm tra, đánh giá hoạt động chuyên môn của giáo viên dưới các hình thức: Kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất. Sau mỗi lần kiểm tra ban chuyên môn góp ý rút kinh nghiệm trực tiếp với từng giáo viên, kịp thời uốn nắn, điều chỉnh những thiếu sót, biểu dương, nhân rộng những điển hình tiêu biểu về chuyên môn.

**1.2. Xếp loại cán bộ, giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp, chuẩn hiệu trưởng và phó hiệu trưởng:**

**a) Chỉ tiêu, nội dung**

- Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng: 3/3 đ/c xếp loại tốt ; Tỷ lệ nữ đạt  $3/3 = 100\%$ ;
- Xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp: tốt 12/19 đạt tỷ lệ 46,2 %; loại khá /19 đạt tỷ lệ 53,8%; không có giáo viên xếp loại TB, kém.; Tỷ lệ nữ 100%;
- Tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên về phẩm chất đạo đức lối sống, về kiến thức, kỹ năng sư phạm.

- 100% Cán bộ, giáo viên nhận thức được mục đích, ý nghĩa và tác dụng của việc xếp loại CBGV theo các Thông tư, Quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về các Chuẩn đã ban hành.

- Chỉ đạo CBGV có kế hoạch bồi dưỡng về mọi mặt trong công tác, đặc biệt theo các lĩnh vực của các Chuẩn đã ban hành. 100% CB,GV nhà trường luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

- Nhà trường tổ chức tập huấn cho giáo viên cách tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp, cách tìm thông tin và minh chứng và lưu giữ minh chứng.

**b) Biện pháp**

- Nhà trường khảo sát, kiểm tra, đánh giá mức độ đạt được của giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, kịp thời nắm bắt những yếu kém của từng giáo viên ở từng lĩnh vực để có biện pháp tác động thúc đẩy. Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện để giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng về chính trị, về chuyên môn nghiệp vụ nhằm đạt được các yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp.

- Chỉ đạo thực hiện việc đánh giá đội ngũ theo chuẩn nghề nghiệp theo quy định hiện hành; Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 về ban hành qui định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non; thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 về ban hành qui định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;

- Tăng cường công tác bồi dưỡng trong năm học cho đội ngũ giáo viên theo các lĩnh vực, nâng cao hiệu quả công tác tự bồi dưỡng cán bộ quản lý theo các tiêu chuẩn quy định.

- Thực hiện nghiêm túc việc quản lý, đánh giá chất lượng đội ngũ giáo viên theo Quy định Chuẩn nghề nghiệp Giáo viên mầm non; đánh giá Chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đảm bảo chất lượng đội ngũ tương xứng với trình độ đào tạo, bồi dưỡng.

- Thực hiện nghiêm túc việc lưu trữ các minh chứng ngay từ đầu năm học.

- Căn cứ vào yêu cầu của các tiêu chuẩn, lĩnh vực, các minh chứng. Nhà trường tư vấn cho cán bộ, giáo viên đăng ký phấn đấu ở loại nào. Từ đó xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tạo điều kiện để CB, GV đạt được chỉ tiêu đăng ký.

- Tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên hoàn thiện các tiêu chuẩn theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Thông tư số 20/TT-BGDĐT ngày 18/8/2017 của Bộ Giáo dục và đào tạo về tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập. Quan tâm tạo điều kiện giúp đỡ CBGVNV học bồi dưỡng và hoàn thiện hồ sơ thăng hạng.

- Thực hiện nghiêm túc việc bình xét thi đua, đánh giá khách quan, công bằng.

### ***1.3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy***

#### ***a) Chỉ tiêu, nội dung***

- Số cán bộ quản lý, giáo viên soạn bài trên máy vi tính: 21/21 đạt 100%

- Số CBQL, GV biết soạn, dạy giáo án trình chiếu: loại tốt 17/21 đạt tỷ lệ 81%; loại khá 4/21 đạt tỷ lệ 19%; loại ĐYC 0 đạt tỷ lệ 0 %; Tỷ lệ nữ đạt 100%.

- Số CB, giáo viên biết thiết kế bài giảng làm sản phẩm ứng dụng CNTT: loại tốt 17/21 đạt tỷ lệ 81%; loại khá 4/21 đạt tỷ lệ 19%; loại ĐYC 0 đạt tỷ lệ 0 %; Tỷ lệ nữ đạt 100%.

- Duy trì trang website, Chuyển các văn bản của trường thường xuyên đi vào hoạt động.

#### ***b) Biện pháp***

Nhà trường thành lập tổ cốt cán tin học với những giáo viên giỏi làm nòng cốt, thường xuyên bồi dưỡng cho giáo viên về ứng dụng CNTT, phân công CB, GV giỏi CNTT kèm cặp, bồi dưỡng giáo viên yếu. Giao 2 đ/c Hiệu phó và tổ trưởng CM phụ trách khối.

Nhà trường bồi dưỡng cho đội ngũ những nội dung mới, nội dung nâng cao về CNTT để ứng dụng trong quản lý và giảng dạy.

Khai thác, sử dụng có hiệu quả các phần mềm như: phần mềm quản lý và dinh dưỡng, phần mềm permit, phần mềm phổ cập, phần mềm quản lý và kiểm định chất lượng giáo dục, phần mềm quản lý nhân sự...

Giao cho chuyên môn lập kế hoạch cụ thể cho giáo viên các tiết dạy về trình chiếu CNTT. Thường xuyên bồi dưỡng thăm lớp dự giờ.

Thành lập đội công nghệ thông tin của trường ( đ/c Phan Thị Minh Nguyệt đội trưởng), mỗi tháng ít nhất 1 tin bài gửi về Phòng giáo dục và Đào tạo.

## **2. Nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ;**

### **2.1. Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em**

#### ***a) Chỉ tiêu, nội dung***

- 100 % trẻ được bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần, giao bộ phận y tế lập phòng chống ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

- 100 % CBGVNV nắm bắt văn bản kịp thời về phòng chống dịch bệnh và thiên tai

#### ***b) Biện pháp.***

Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; giao y tế phối hợp với phường có phương án chủ động, linh hoạt để thích ứng, ứng phó kịp thời nếu có thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

Triển khai tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Thực hiện nghiêm túc các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn, thương tích, phòng chống xâm hại trẻ em trong nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng, chống dịch bệnh theo chỉ đạo, hướng dẫn của ngành và cơ quan chuyên môn. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Bổ sung các thiết bị, đồ dùng, thuốc phục vụ cho hoạt động y tế trường học. Tham gia tập huấn đầy đủ các lớp bồi dưỡng kiến thức về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường các hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, vệ sinh phòng bệnh.

### **2.2. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN**

#### **2.2.1. Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em**

##### ***a) Chỉ tiêu, nội dung***

- 100 % trẻ được cân đo và theo dõi bằng biểu đồ; 100% trẻ được theo dõi sức khỏe định kỳ, kiểm tra thể lực và tình trạng dinh dưỡng, theo dõi 1 năm 4 lần, bằng biểu đồ của y tế thế giới. 100% trẻ được rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước; 100% trẻ được

uống nước sôi, súc miệng bằng nước muối loãng sau khi ăn; 100% trẻ có đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân và được ký hiệu riêng cho từng trẻ như: Khăn, ca, cốc,...

- Từ 98 – 99 % số trẻ có sức khỏe ở kênh bình thường, giảm trẻ suy dinh dưỡng thể gầy còm nhẹ cân, trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi ... Cụ thể đến kết thúc năm học:

- cân nặng:

+ Trẻ phát triển BT: /215 đạt tỷ lệ: 98,7 % ; Tỷ lệ nữ đạt / = 47,5%;

+ Trẻ SDD thể gầy còm nhẹ cân: /215 đạt tỷ lệ: 1,2 % ;

+ Trẻ SDD thể gầy còm mức độ nặng : không

+ Trẻ SDD so với năm học trước giảm 1 %.

+ Thừa cân (nguy cơ béo phì ): 1/ 215 đạt tỷ lệ: 0,3%

+ Béo phì : 0 đạt tỷ lệ: 0%

- Chiều cao:

+ Trẻ phát triển BT: /215 đạt tỷ lệ: 98,7 % ; Tỷ lệ nữ đạt /215 = 47,5%;

+ Trẻ SDD thể thấp còi: /215 đạt tỷ lệ: 1,2 %;

+ Trẻ SDD thể thấp còi mức độ nặng : không

- Tổ chức cho 100% số trẻ đến trường ăn bán trú tại lớp, xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định của chương trình giáo dục mầm non.

Đảm bảo an toàn, tổ chức nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của chương trình GDMN trong bối cảnh dịch bệnh truyền nhiễm bất thường, chấp hành nghiêm các quy định về phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm và các dịch bệnh khác, theo các hướng dẫn hiện hành của tỉnh, thành phố, của ngành và cơ quan chuyên môn.

- 100% trẻ được đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Có thực đơn cho trẻ theo tuần không lặp lại và phù hợp theo mùa.

Khi thời tiết chuyển mùa yêu cầu giáo viên các lớp dùng nước ấm cho trẻ uống hàng ngày.

Giáo viên, nhân viên tăng cường công tác chăm sóc- nuôi dưỡng, bảo vệ sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ ở tất cả các nhóm/lớp.

Đảm bảo khẩu phần ăn bán trú của trẻ. Thực hiện tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà trường, nhà bếp thực hiện lưu mẫu thức ăn, công khai chế độ ăn hàng ngày, ký kết hợp đồng mua thực phẩm sạch.

Nhà trường phối kết hợp chặt chẽ với trung tâm y tế phường Noong Bua tổ chức tiêm chủng, phòng chống dịch bệnh, khám sức khỏe định kỳ, theo dõi tình trạng sức khỏe, tình trạng dinh dưỡng cho trẻ 4 lần/ năm. Để kịp thời điều chỉnh, có chế độ riêng cho trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, trẻ béo phì .

Tiếp tục duy trì trường đạt trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích được UBND thành phố cấp giấy chứng nhận.

Xây dựng ban chỉ đạo công tác y tế trường học, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống tai nạn thương tích của nhà trường.

Xây dựng môi trường chăm sóc - giáo dục trẻ trong và ngoài lớp đảm bảo an toàn. Xây dựng tủ thuốc tại phòng y tế.

## **b) Biện pháp**

100% đảm bảo an toàn cho trẻ và tổ chức thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDMN, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ.

Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; giao y tế phối hợp với các cơ quan, đơn vị, lực lượng tại địa phương và có phương án chủ động, linh hoạt để thích ứng, ứng phó kịp thời nếu có thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

Triển khai tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Thực hiện nghiêm túc các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn, thương tích, phòng chống xâm hại trẻ em trong nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc công văn số 233/PGDĐT-GDMT ngày 24/02/2023 của Sở GDĐT về công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN: thực hiện số bữa ăn của trẻ ở trường đáp ứng nhu cầu khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo lịch sinh hoạt hằng ngày bảo đảm đúng quy định tại Chương trình GDMN. Tăng cường công tác tự kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm

Thực hiện Kế hoạch số 2059/KH-UBND ngày 05/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kế hoạch hành động đến năm 2025 của tỉnh Điện Biên thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng, chống dịch bệnh theo chỉ đạo, hướng dẫn của ngành và cơ quan chuyên môn. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Bổ sung các thiết bị, đồ dùng, thuốc phục vụ cho hoạt động y tế trường học. Tham gia tập huấn đầy đủ các lớp bồi dưỡng kiến thức về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường các hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, vệ sinh phòng bệnh.

Triển khai thực hiện đầy đủ kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo theo quy định; Tham mưu, huy động các nguồn đóng góp XHH, hoàn thiện sửa chữa các điều kiện về CSVC, thiết bị cần thiết đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

Làm tốt công tác tuyên truyền tới toàn thể các bậc phụ huynh về việc thực hiện chuyên đề Giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non.

Tham mưu, phối hợp chặt chẽ với trung tâm y tế phường trong việc phòng chống dịch bệnh, tổ chức khám sức khỏe định kỳ và phân loại sức khỏe cho trẻ em ( Mỗi năm học tổ chức 1 đến 2 lần). Chỉ đạo nhân viên y tế lưu giữ đầy đủ sổ khám bệnh, theo dõi tình trạng sức khỏe trẻ em liên tục trong suốt thời gian trẻ học tại trường mầm non. Thông báo định kỳ và khi cần thiết về tình hình sức khỏe của trẻ học tại trường.

Chỉ đạo nhân viên y tế cùng giáo viên các lớp đo chiều cao, cân nặng, ghi biểu đồ tăng trưởng, thay số sức khỏe và biểu đồ theo dõi sự phát triển thể lực cho trẻ đảm bảo theo đúng quy định. Phối hợp với cha mẹ của trẻ theo dõi việc tiêm chủng uống vắc - xin phòng bệnh. Thực hiện nghiêm túc theo Thông tư quy định về công tác y tế trường học.

Hiệu trưởng tuyển chọn, ký hợp đồng nhân viên có đủ sức khỏe và năng lực cần thiết để nấu ăn cho trẻ. Tổ chức đăng ký các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chế biến ăn uống cho giáo viên, nhân viên làm nhiệm vụ nuôi dưỡng.

Giáo viên thường xuyên lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục vệ sinh, dinh dưỡng, phòng chống dịch bệnh cho trẻ trong các hoạt động CS-GD trẻ ở trường.

Nhà trường quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn cho trẻ, giao nhận thực phẩm theo đúng quy trình, theo công văn Hướng dẫn của phòng giáo dục và đào tạo Thành phố số 389/PGD-ĐT ngày 26/8/2016 về Hướng dẫn công tác bán trú, và Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND của UBND Tỉnh ngày 26/8/2021 về việc quy định các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên, thường xuyên kiểm tra chế độ, khẩu phần ăn của trẻ. Chỉ đạo nhà bếp công khai thực đơn, công khai chế độ ăn của trẻ hàng ngày theo đúng giờ đã được quy định tại Quy chế bán trú của nhà trường. Chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nước ăn, uống và nước sinh hoạt của các cơ sở giáo dục; đảm bảo nước hợp vệ sinh, chất lượng bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định; khuyến khích sử dụng nước đạt quy chuẩn cung cấp nước dùng để nấu ăn, uống. Giáo viên phối kết hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh trong việc chăm sóc sức khỏe cho trẻ, đặc biệt là những trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, béo phì cần có kế hoạch để chăm sóc riêng, như chế độ ăn, và tăng cường vận động với trẻ béo phì, Quan tâm chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong những tháng trời rét, tháng chuyển mùa. Nhà trường tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, quản lý chặt chẽ việc tổ chức cho trẻ ăn bán trú tại trường.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng lịch, khu vui chơi ngoài trời để trẻ được tăng cường phát triển vận động mà không bị chùng chèo.

Công tác nuôi dưỡng phải chú trọng phối hợp, tuyên truyền tới các bậc phụ huynh thông qua lễ hội, các buổi họp và đón trả trẻ... về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất, xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì.

**2.2.2. Đổi mới hoạt động giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN (Thực hiện CTGDMN, các hội thi, việc đánh giá trẻ,...)**

**a) Chỉ tiêu, nội dung**

Thực hiện nghiêm túc nội dung giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non ở 9/9 nhóm, lớp. Trong đó: nhóm trẻ: 2 nhóm; lớp mẫu giáo: 7 lớp; 2/2 lớp mẫu giáo 5 tuổi thực hiện theo bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi. 100% số trẻ được học 2 buổi ngày.

Nâng cao chất lượng giáo dục trẻ phấn đấu: từ 93 – 98% trở lên trẻ đạt yêu cầu qua đánh giá sự phát triển, riêng trẻ MG 5 tuổi đạt 100%. Trong đó:

- Tổng số được đánh giá sự phát triển của trẻ trong toàn trường: 215 trẻ; Trong đó:
  - + Nhà trẻ 30 trẻ:
  - Số lượng trẻ đạt:  $30/30 = 97,6\%$ ; Tỷ lệ nữ đạt  $15/30 = 48,2\%$

- Số lượng trẻ chưa đạt : 3 = 2,4%; Tỷ lệ nữ đạt 1/2= 50%

+ Mẫu giáo 185 trẻ:

- Số lượng trẻ đạt:  $185 / 185 = 98,7 \%$ ; Tỷ lệ nữ đạt  $1 / 185 = 46,9\%$

- Số lượng trẻ chưa đạt:  $2 / 185 = 1,3\%$ ; Tỷ lệ nữ đạt 1/2 = 50%

Thực hiện chương trình giáo dục trẻ theo chủ đề: MG: 9 chủ đề; NT: 9 chủ đề.  
Thực hiện nội dung giáo dục theo chương trình giáo dục của Bộ giáo dục ban hành.

Giáo viên trang trí lớp, tạo môi trường học tập cho trẻ, làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo theo chủ đề. Sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học được cấp phát đúng mục đích, có hiệu quả.

Giáo viên thực hiện nội dung giáo dục lễ giáo cho trẻ phù hợp với độ tuổi: cách xưng hô, chào hỏi, thưa gửi, giao tiếp, ứng xử có văn hóa...

Tiếp tục thực hiện các chuyên đề: Nâng cao chất lượng Giáo dục phát triển vận động; LQVVH – CV; làm quen với toán; GD an toàn giao thông, GD bảo vệ môi trường; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; Giáo dục dinh dưỡng – vệ sinh ATTP; giáo dục tài nguyên môi trường và biển, hải đảo; học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, kỹ năng sống....Tiếp tục xây dựng chuyên đề có hiệu quả " Trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" "Xây dựng trường mầm non hạnh phúc".

Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng thực hành, trải nghiệm thực tế, tích hợp kỹ năng sống vào các hoạt động trong ngày.

Tổ chức hội thi cho trẻ cấp trường 1 lần/năm, gồm: Thi "bé khỏe – bé ngoan - Bé khéo tay" Luyện tập, bồi dưỡng cho trẻ tham gia " Nét đẹp văn hóa các dân tộc" cấp cụm.

### **b) Biện pháp**

Xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục nhà trường, phát triển chương trình giáo dục của nhà trường phù hợp với trẻ trên địa bàn. Chỉ đạo ngay từ đầu năm học giáo viên cần phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc bảo đảm điều kiện thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong thực hiện Chương trình GDMN, đặc biệt là trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ theo hướng thực hành, trải nghiệm...

Giao cho bộ phận chuyên môn, giáo viên cốt cán tham mưu có các giải pháp hữu hiệu thực hiện Chủ đề "Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm" cần chủ động, linh hoạt, sáng tạo gắn kết các tiêu chí của Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025" trong thực hiện Chủ đề. Thực hiện nghiêm túc Chương trình, phát triển Chương trình, kế hoạch giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; chủ động liên kết với các các tổ chức, cá nhân và gia đình của trẻ em để thực hiện các hoạt động giáo dục trẻ. Tích cực ứng dụng các phương thức dạy học của các nước tiên tiến trên thế giới trong quá trình phát triển chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn mỗi của nhà trường.

Tiếp tục thực hiện tốt bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi theo Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 23/7/2010 của Bộ GDĐT và thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình Giáo dục phổ thông. Đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong nhà trường gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh của Bộ GDĐT; giáo dục âm nhạc cho trẻ theo tiếp cận đa văn hoá.

Tiếp tục thực hiện chủ động, linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn trong thực hiện chuyên đề: “Tăng cường giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ trong cơ sở GDMN” và thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” trong nhà trường giai đoạn 2020-2024. Xây dựng “*Thư viện thân thiện cho bé*”

Thực hiện Chương trình cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT; tăng cường huy động các nguồn lực hỗ trợ từ cộng đồng để đưa công nghệ, công nghệ số vào quá trình thực hiện phát triển chương trình giáo dục của nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch của các cấp về thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới tại thành phố Điện Biên Phủ.

Quan tâm thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giới, phát triển năng khiếu và lựa chọn, ứng dụng các phương pháp dạy học của các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới trong quá trình thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục trẻ.

Nâng cao các hoạt động, Tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng sống phù hợp với từng độ tuổi trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non, tích hợp phù hợp nội dung “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, giáo dục văn hoá truyền thống, bản sắc dân tộc địa phương thông qua các hoạt động trong ngày, hoạt động tập thể, tham quan... Đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục, chú trọng đổi mới môi trường, tạo môi trường giáo dục tạo cơ hội cho trẻ tự khám phá, trải nghiệm, nâng cao kỹ năng sống cho trẻ.

BGH chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục trẻ cụ thể theo năm học, cho từng chủ đề, từng tháng, tuần, ngày sao cho phù hợp yêu cầu của từng độ tuổi và với đặc điểm tình hình của trường, lớp, quản lý, kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện chương trình giáo dục của giáo viên. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ theo đúng lứa tuổi.

Thành lập ban cốt cán chuyên môn với những giáo viên giỏi làm nòng cốt thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên về kiến thức, kỹ năng sư phạm, đánh giá trẻ, về ứng dụng CNTT, sử dụng các thiết bị điện tử trong giảng dạy; bồi dưỡng về đổi mới hình thức, phương pháp dạy học tích cực “*lấy trẻ làm trung tâm*”, chú trọng rèn kỹ năng sống, giáo dục lễ giáo, giáo dục vệ sinh các nhân, vệ sinh môi trường cho trẻ, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục, chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp 1.

Giáo viên phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong công tác giáo dục trẻ. Tuyên truyền về các nội dung giáo dục của năm học, theo từng chủ đề, các đồ dùng cần thiết phục vụ cho học tập của trẻ ở lớp. Phối hợp với phụ huynh tăng cường rèn kỹ năng sống cho trẻ ngay từ tuổi ấu thơ, biết tự phục vụ, chào hỏi lễ phép, yêu thương quan tâm mọi người, yêu quê hương đất nước, hiểu về biển hải đảo Việt Nam...

### **2. 3. Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi**

#### **a) Chỉ tiêu, nội dung**

Phấn đấu duy trì củng cố, nâng cao chất lượng đạt chuẩn PCGDMNTNT với những chỉ tiêu cụ thể sau:

- Có đủ phòng học đạt chuẩn cho 2 lớp mẫu giáo 5 tuổi; 2/2 lớp MG 5 tuổi đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu; 100% giáo viên có trình độ đào tạo đạt trên chuẩn và được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ.

- Huy động số trẻ 5 tuổi ra lớp ở các tổ dân phố do trường quản lý: đạt 100%; 100% số trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ ngày.

- 100% số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN (MG 5 – 6 tuổi)

- Tỷ lệ chuyên cần của trẻ: đạt từ 95 trở lên;

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng theo tuổi) và thấp còi (chiều cao theo tuổi) không quá 2%.

### **b) Biện pháp**

Phân công nhiệm vụ PCGDMNTNT cụ thể cho từng CB, GV cho từng phố, nhà trường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên về nghiệp vụ PCGDMNTNT. Gắn việc thực hiện nhiệm vụ PCGDMNTNT với việc bình xét thi đua trong năm học.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1565/KH-UBND ngày 17/8/2021 của UBND thành phố về Kế hoạch phổ cập giáo dục - xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và chỉ tiêu kế hoạch tỉnh, thành phố giao năm 2023. Tiếp tục rà soát, tăng cường các nguồn lực để duy trì và nâng cao chất lượng các chỉ số đạt chuẩn phổ cập mầm non cho trẻ năm tuổi đảm bảo bền vững; Chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt khâu điều tra, cập nhật hồ sơ, phần mềm PCGDMNTNT chính xác, kịp thời

Chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động phụ huynh học sinh tham gia đóng góp xây dựng CSVC trường lớp, đóng góp cho trẻ ăn bán trú, phối hợp trong việc chăm sóc – giáo dục trẻ...

Cập nhật số liệu, báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTNT trên thông tin điện tử chính xác, hiệu quả.

Nhà trường chỉ đạo các tổ quan tâm bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên dạy lớp 5 tuổi về thực hiện chương trình GDMN, thực hiện bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi.

## **IV. XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ DẠY HỌC**

### **1. Xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp học**

#### **a) Chỉ tiêu, nội dung:**

- Làm bảng biểu, tranh tuyên truyền.

- Tu sửa chữa cơ sở vật chất nhỏ, tạo môi trường trong và ngoài lớp . Mua bổ sung 1 số đồ dùng bán trú chơi cho 9 lớp., làm đồ dùng đồ chơi tự tạo.

#### **b) Biện pháp:**

BGH chủ động, tích cực tham mưu với Đảng ủy – HĐND – UBND phường Noong Bua với chính quyền địa phương, rà soát tham mưu với các cấp lãnh đạo cấp phát đồ chơi; Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Đảm bảo cơ sở vật chất thực hiện chương trình GDMN, phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”. Tham mưu để đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Tiếp tục cải tạo, tạo môi trường, trường lớp, tham mưu về CSVC đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo các quy định của Bộ GD& ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Phối kết hợp chặt chẽ với trường các tổ dân phố, ban đại diện cha mẹ học sinh để tuyên truyền vận động nhân dân, phụ huynh tham gia tích cực công tác xã hội hóa giáo dục, kết hợp với kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp để xây dựng cảnh quan trường lớp. Huy động giờ lao động của CB, GV, CNV vào những thời điểm thích hợp để trồng, chăm sóc cây, vườn rau, vườn hoa...Giao việc chăm sóc bồn hoa cây cảnh cụ thể tới từng giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

## **2. Tham mưu, mua sắm, tự làm trang thiết bị dạy học- đồ dùng, đồ chơi**

### **a) Chỉ tiêu, nội dung**

- 9/9 nhóm, lớp có đủ thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi theo quy định tại thông tư 02/2010, có đồ chơi ngoài trời đảm bảo theo quy định .

- Giáo viên tự làm đồ dùng dạy học, đồ chơi phục vụ cho các hoạt động dạy và học theo chủ đề ít nhất 01 đồ dùng, 02 đồ chơi/chủ đề.

### **b) Biện pháp**

Tham mưu với Phòng Giáo dục bổ sung đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học 9/9 nhóm, lớp đủ theo quy định. Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non. CSVC cho nhà trường đã đạt chuẩn quốc gia đáp ứng tiêu chuẩn về cơ sở vật chất theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và xây dựng thư viện theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT.

Phát động sâu rộng phong trào làm đồ dùng đồ chơi tự tạo trong giáo viên, vận động phụ huynh sưu tầm phế liệu, vật liệu sẵn có của địa phương để làm ĐDDC cho trẻ. Rà soát thực trạng, tham mưu nhu cầu bổ xung đồ dùng , thiết bị dạy học, đảm bảo đúng quy định; Triển khai thực hiện nghiêm túc việc sử dụng, bảo quản, khai thác thiết bị đồ dùng đồ chơi hiện có thật sự hiệu quả, tránh lãng phí, phối hợp phụ huynh làm đồ dùng đồ chơi thông qua các hoạt động chủ đề, lễ hội và các hội thi;

Nhà trường lập biên bản bàn giao tài sản, thiết bị cho từng nhóm lớp, xây dựng quy định về quản lý tài sản, đồ dùng thiết bị.

## **V. CÁC CÔNG TÁC KHÁC**

### **1. Công tác xã hội hoá giáo dục và hội nhập quốc tế.**

#### **a) Chỉ tiêu, nội dung**

Huy động nguồn XHH từ tổ chức cá nhân, cha mẹ học sinh với dự kiến chỉ tiêu phần đầu:

+ Hỗ trợ các hoạt động phong trào của học sinh: 30.000.000

+ Hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp: 30.000.000

Tham mưu với Đảng ủy, chính quyền địa phương, với Hội đồng giáo dục cấp phường, với các ban ngành đoàn thể trong phường huy động các nguồn lực phát triển giáo dục của nhà trường: Huy động số trẻ trong độ tuổi MG ra lớp đạt 100%, huy động trẻ 5 tuổi đạt 100%.

Kiên toàn Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, của trường, xây dựng nội dung phối hợp giữa nhà trường với ban đại diện cha mẹ học sinh, với cha mẹ trẻ trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ, tổ chức các hội thi, các hoạt động lễ hội được tổ chức trong năm

học. Quản lý, sử dụng các nguồn thu xã hội hóa giáo dục đúng mục đích, đúng quy định hiện hành, công khai.

Mở sổ sách theo dõi thu, chi các loại quỹ từ XHH giáo dục.

### **b) Biện pháp**

Tăng cường các giải pháp thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/06/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDĐT giai đoạn 2019-2025.

Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của các cấp các ngành về các khoản thu dịch vụ và các khoản huy động, đóng góp của nhân dân trong các cơ sở Giáo dục và Đào tạo; Theo Hướng dẫn theo Thông tư số 16/2018/TT-BGD-ĐT ngày 03/8/2018 về việc qui định tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ;

BGH tích cực tham mưu với chính quyền địa phương, phối kết hợp với các ban ngành, đoàn thể trong phường tuyên truyền thực hiện cuộc vận động XHHGD, dự kiến, thỏa thuận, thống nhất với cha mẹ học sinh các khoản huy động, vận động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để tăng cường CSVC và tổ chức phục vụ trực tiếp các hoạt động chăm sóc giáo dục của trẻ, các hoạt động phong trào trong năm học của trẻ..

Triển khai thực hiện đúng theo quy định hiện hành, cam kết thực hiện giá dịch vụ của các ban ngành chỉ đạo;

Nhà trường có kế hoạch chi tiêu và sử dụng có hiệu quả, minh bạch, đúng mục đích các nguồn đóng góp từ công tác xã hội hóa, công khai các khoản thu – chi XHH trong năm học, thực hiện công khai theo đúng chủ trương, đúng nguyên tắc của các cấp và phòng giáo dục và đào tạo quy định.

Tăng cường liên kết hỗ trợ công nghệ, kiến thức quản lý, chuyên môn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GV, áp dụng các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và trên thế giới vận dụng phù hợp với điều kiện Việt Nam

## **2. Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua.**

### **a) Chỉ tiêu, nội dung**

100% tập thể CB, GV, NV chú trọng duy trì thực hiện hiệu quả chỉ thị số 05/CT-TW ngày 15/5/2016 của bộ chính trị về tiếp tục đẩy mạnh Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN, cơ sở giáo dục phổ thông, Quyết định số 2136/QĐ- SGD ĐT ngày 29/5/2020 của sở Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế văn hóa công sở tại cơ quan đơn vị trường học và quy tắc ứng xử công chức, viên chức. Cuộc vận động mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo, phong trào thi đua Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, xây dựng môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện, xây dựng Sân trường thân thiện thành các hoạt động cụ thể, thường xuyên thông qua việc chăm sóc giáo dục trẻ hàng ngày, tinh thần, tư tưởng, ý thức trách nhiệm của mỗi CBGV,NV. Cụ thể:

- Lớp đạt lớp học thân thiện, học sinh tích cực: xuất sắc: 4/9 lớp; tốt: 5/9 lớp;
- Trường học đạt : Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn: cấp thành phố.
- + Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn:

- Trường có hàng rào xây và có cây bóng mát, cây cảnh, có bồn hoa, có vườn khám phá trải nghiệm
- Trường có công trình vệ sinh, Có hệ thống thoát nước hợp lý.
- 9/9 nhóm, lớp có thùng đựng rác thường xuyên xử lý rác đúng nơi quy định.
- Thực hiện xanh hóa lớp học, chậu cây cảnh đặt ở các vị trí hợp lý, phù hợp với nhà trường.
- + Dạy và học có hiệu quả, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của trẻ, giúp trẻ tự tin trong học tập.
- Giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy, tạo môi trường giáo dục phong phú, phù hợp theo chủ đề trong năm học, phù hợp với từng độ tuổi.
- Nhà trường chỉ đạo giáo viên tổ chức các hoạt động học tập, vui chơi, lao động, lễ hội...trong trường, lớp phù hợp với từng độ tuổi, với điều kiện của trường lớp và đối tượng học sinh. Giáo viên khuyến khích, tạo cơ hội để học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, vui chơi, thử nghiệm, tìm tòi, khám phá...để lĩnh hội kiến thức.
- Giáo viên quản lý trẻ tại nhóm lớp đảm bảo 100% số trẻ an toàn tuyệt đối cả về thể chất lẫn tinh thần.
- + Rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ:
  - Giáo viên thực hiện rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ như: Nhận thức về bản thân, xây dựng các mối quan hệ XH, thực hiện công việc, ứng phó với thay đổi của cuộc sống. Số trẻ được GD kỹ năng sống: 215/3215; số trẻ có kỹ năng sống: 215/215 đạt 100 %;
  - Giáo viên tổ chức cho trẻ luyện tập thể dục rèn luyện sức khỏe và ý thức bảo vệ sức khỏe, kỹ năng phòng tránh tai nạn giao thông, và các tai nạn thương tích khác.
- + Tổ chức các hoạt động tập thể vui tươi, lành mạnh:
  - Nhà trường chỉ đạo dạy trẻ chơi các trò chơi dân gian: Ô ăn quan, cắp cua, giải danh,... Các điệu múa phù hợp với lứa tuổi mầm non. Giáo viên xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy cho trẻ các bài hát dân ca, các trò chơi dân gian và các hoạt động vui chơi giải trí tích cực khác phù hợp với lứa tuổi của trẻ (Mỗi tháng ít nhất 1 bài dân ca, 1 trò chơi dân gian).
  - Nhà trường xây dựng đội văn nghệ của học sinh gồm 25 cháu thường xuyên tập luyện để biểu diễn vào các ngày hội, ngày lễ. GV xây dựng đội văn nghệ của lớp tham gia giao lưu văn nghệ giữa các lớp.
- + Tham gia tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng ở địa phương.
  - Chỉ đạo giáo viên có kế hoạch và tổ chức giáo dục truyền thống quê hương Điện Biên Phủ anh hùng và truyền thống văn hóa địa phương phù hợp nơi trẻ sống.
  - Tổ chức cho GB, GV và học sinh viếng nghĩa trang liệt sĩ A1, nghĩa trang, Tượng đài chiến thắng ĐBP nhân dịp lễ tết và ngày thương binh liệt sĩ...
  - Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức cho học sinh 4 - 5 tuổi tham quan di tích lịch sử, văn hóa của địa phương 1 lần/năm, ở độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo bé tìm hiểu qua tranh ảnh.

### ***b) Biện pháp***

Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Chỉ thị 1737/CT- BGDĐT ngày 15/5/2018 về nâng cao đạo đức nhà giáo; Nhà trường khuyến khích CBGVNV học tập và sáng tạo; kiểm điểm, đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo;

Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua với chủ đề " Đổi mới sáng tạo trong dạy và học"; Nhà trường duy trì xây dựng kế hoạch thực hiện các phong trào, đưa hoạt động vào công việc thực tiễn hàng ngày, thành ý thức tự giác và thường xuyên, chỉ đạo giáo viên các lớp xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể của lớp gắn với việc thực hiện nhiệm vụ năm học và phù hợp với đặc điểm của lớp. Mỗi CBGV, NV là tấm gương đạo đức cho trẻ noi theo về tác phong sư phạm, quan hệ, ứng xử đúng mực với các bậc phụ huynh và học sinh, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, xanh, sạch, đẹp phù hợp với trẻ MN. CBGV tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nâng cao chất lượng các giờ dạy. Giáo viên luôn năng động sáng tạo trong giảng dạy, làm và sử dụng đồ chơi.

BGH, giáo viên tích cực tuyên truyền, huy động các nguồn lực của địa phương cùng với sự đầu tư của ngân sách nhà nước để xây dựng trường, lớp xanh – sạch – đẹp, an toàn. Giáo viên thường xuyên quét dọn, giữ gìn vệ sinh trường lớp sạch sẽ, giáo dục trẻ có ý thức và tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường như: nhặt rác, lá rụng trong trường, không vứt rác bừa bãi ở các công trình công cộng, trường, lớp học.

### **3. Duy trì vững chắc trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục.**

#### ***a) Chỉ tiêu, nội dung***

Xây dựng kế hoạch, tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo bổ xung, nâng cấp sửa chữa trang thiết bị dạy học.

Nâng cao chất lượng dạy học để duy trì đáp ứng được yêu cầu của trường chuẩn Quốc gia. Giáo viên sử dụng phương pháp dạy học tích cực, lấy học sinh làm trung tâm và tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động học tập nhằm phát huy, tính tích cực hoạt động của trẻ.

Tiếp tục duy trì thực hiện trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, trường đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 , với chỉ tiêu nội dung cụ thể sau:

#### ***b) Biện pháp***

- Thực hiện nghiêm túc theo văn bản hiện hành.
- Tiếp tục tham mưu các cấp đầu tư nâng cao chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, đạt kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư số 19/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT về việc Quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.
- Tích cực bồi dưỡng cũng như tạo điều kiện để mỗi đ/c CBQL, GV luôn tích cực học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý trường học, lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ.
- Phối kết hợp giữa chính quyền với công đoàn và các đoàn thể trong trường tích cực giáo dục tư tưởng đạo đức, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ.

- BGH tích cực, chủ động tham mưu với Phòng GD&ĐT thành phố Điện Biên Phủ, với chính quyền địa phương hỗ trợ, tạo mọi điều kiện thuận lợi, cần thiết để xây dựng, hoàn thiện các điều kiện về CSVC, trang thiết bị của nhà trường.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để mỗi cá nhân, tổ chức, đoàn thể và nhân dân nhận thấy rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong việc duy trì xây dựng trường chuẩn.

- Tự đánh giá chất lượng trường mầm non theo thông tư hiện hành. Mỗi CBQL có 01 đôi mới quản lý trong năm học gắn với việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và vận dụng có hiệu quả vào quá trình quản lý tại trường.

**4. Giáo dục an toàn giao thông, GD bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; Giáo dục tài nguyên môi trường, biển, hải đảo; Giáo dục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.**

***a) Chỉ tiêu, nội dung***

100% trẻ mẫu giáo được giáo dục ATGT, giáo dục BVMT, GD sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, giáo dục tài nguyên môi trường, biển, hải đảo,... với các nội dung, hình thức giáo dục phù hợp độ tuổi. 100% số trẻ có ý thức chấp hành các quy định an toàn giao thông, có hành vi ứng xử đúng với môi trường và có ý thức, thói quen sử dụng tiết kiệm điện, nước, yêu lao động...

100% các lớp có các góc tuyên truyền, giáo dục cho trẻ tại lớp. Trang bị đầy đủ các đồ dùng, phương tiện giáo dục ATGT, GDBVMT, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả. Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành cho 100% giáo viên trong việc thực hiện giáo dục trẻ.

***b) Biện pháp***

Nhà trường phối hợp công an trên địa bàn phường Noong Bua, tăng cường tuyên truyền, bồi dưỡng cho giáo viên, học sinh về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động GDATGT, GDBVMT, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, Giáo dục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chỉ đạo GV lồng ghép giáo dục vào các chủ đề và vào từng hoạt động cụ thể, định kỳ kiểm tra, đánh giá xếp loại việc thực hiện của GV.

Chỉ đạo giáo viên tổ chức các hoạt động cho trẻ được trải nghiệm, khám phá, quan sát thực tế, xem video,...

**5. Xây dựng trường có đời sống văn hóa tốt**

***a) Chỉ tiêu, nội dung***

Giữ vững danh hiệu trường có đời sống văn hóa tốt, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

+ Xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên vững vàng về tư tưởng chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, phấn đấu có 100% CB, GV, NV đạt danh hiệu lao động tiên tiến, có 4 đồng chí đạt CSTĐ cấp cơ sở; từ 100% trở lên đạt giáo viên dạy giỏi các cấp, không có CB, GV, NV bị kỷ luật. 100% gia đình đạt gia đình nhà giáo văn hóa.

+ Xây dựng công đoàn, Đoàn thanh niên đạt trong sạch vững mạnh. Xây dựng đội văn nghệ, thể dục sáng thường xuyên tập luyện và tham gia đạt giải trong các hội thi.

***b) Biện pháp***

Chính quyền phối kết hợp chặt chẽ với Công đoàn, Đoàn thanh niên xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện sát sao, toàn diện để mỗi CB, GV, NV trong nhà trường cùng có trách nhiệm đóng góp xây dựng trường đạt được các tiêu chí của trường có đời sống văn hóa tốt ( giao chủ tịch công đoàn).

Tích cực tham mưu với chính quyền địa phương, với các ban ngành đoàn thể, với ban đại diện cha mẹ học sinh tạo điều kiện chăm lo về mọi mặt để nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục trên địa bàn.

## **6. Công tác quản lý nâng cao chất lượng hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo của Ban giám hiệu**

### **6.1. Quản lý hành chính, tài chính .**

#### **a) Chỉ tiêu, nội dung**

Quản lý, sử dụng các nguồn ngân sách nhà nước đúng mục đích, đúng quy định hiện hành, công khai. Đảm bảo lập dự toán, chi trả, sử dụng đúng mục đích các nguồn hỗ trợ của học sinh gồm: hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ bữa ăn trưa, cấp bù miễn giảm học phí.

Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên và học sinh. Trả lương cho CB, GV, NV qua tài khoản. Xây dựng kế hoạch sử dụng quỹ, quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường. Hàng quý, kỳ quyết toán, công khai thu chi tài chính.

#### **b) Các giải pháp**

Tổ chức thực hiện nghiêm túc theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục quốc dân; Chủ tài khoản, kế toán chủ động tham gia học tập bồi dưỡng nghiệp vụ, chủ động nghiên cứu các văn bản hướng dẫn về công tác tài chính kế toán. Thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành về tổ chức và hoạt động trong cơ sở giáo dục, các quy định về quản lý tài chính, thực hiện các khoản thu trong năm học 2023- 2024 theo hướng dẫn hiện hành của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn các khoản thu trong các cơ sở giáo dục năm học 2023- 2024. Triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn hiện hành;

Kịp thời nắm bắt các quy định về chế độ chính sách đối với giáo viên, học sinh để thực hiện đúng . Xây dựng kế hoạch sử dụng quỹ, quy chế chi tiêu nội bộ các nguồn XHH của nhà trường thông qua hội đồng trường, thông qua ban đại diện cha mẹ học sinh. Quyết toán thu chi với hội đồng trường và phụ huynh học sinh.

### **6.2. Nâng cao chất lượng, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới Công tác pháp chế. Chính sách học sinh dân tộc.**

#### **a) Chỉ tiêu, nội dung.**

Nhằm 100% thực hiện nghiêm các chủ trương của đảng, pháp luật nhà nước, nâng cao chất lượng đội ngũ CBGV,NV, đoàn kết, nề nếp, kỷ cương, trách nhiệm , thực hiện công tác quản lý giáo dục, nâng cao hiệu quả phối hợp các cấp các ngành trong công tác quản lý GDMN, tăng quyền tự chủ, thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính, thu chi tài chính, quy chế dân chủ trường học, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, qua đó nâng cao chất lượng dạy và học, từng bước đáp ứng nhu cầu của giáo dục và đào tạo trong giai đoạn hiện nay. Thực hiện tốt chế độ chính sách đúng đủ kịp thời theo quy định ban hành cho học sinh, chế độ chính sách đối với giáo dục dân tộc, tiếp tục nâng cao chất lượng chăm sóc

và giáo dục trong nhà trường, sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới PPDH; bồi dưỡng năng lực kiến thức cho nhân viên nuôi dưỡng. Nâng cao năng lực chuyên môn, đổi mới căn bản toàn diện cho tổ trưởng chuyên môn để thực hiện công tác dạy - học và công tác bồi dưỡng giáo viên có hiệu quả thiết thực. Bố trí đội ngũ hợp lý, cho giáo viên nữ, trẻ nhiệt tình vào đội ngũ quy hoạch cán bộ, tham gia học tập nâng cao trình độ, Thực hiện nghiêm túc cho giáo viên về chương trình và quy chế bồi dưỡng thường xuyên theo quy định của bộ của bộ giáo dục và đào tạo, nâng cao trình độ . Không có cán bộ, giáo viên, nhân viên nào vi phạm đạo đức nhà giáo, pháp luật, nội quy, quy chế.

**b) Các giải pháp.**

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 456/KH-UBND ngày 14/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục phát triển và nâng cao vai trò của đội ngũ CBQL, giáo viên mầm non cốt cán trong hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ nhà giáo và CBQL tại đơn vị. Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên theo Kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các cơ sở giáo dục; tiếp tục thực hiện đánh giá đội ngũ CBQL, GVMN theo quy định.

Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện nghiêm bộ Quy tắc ứng xử theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT. Tiếp tục thực hiện công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, dân chủ, công khai, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ về

Quản lý trong cơ sở GDMN và cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Phát triển và nâng cao vai trò của đội ngũ CBQL, giáo viên cốt cán trong hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ nhà giáo trong nhà trường. Tổ chức thực hiện phát triển Chương trình, đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng "lấy trẻ làm trung tâm"; chia sẻ kinh nghiệm, tháo gỡ kịp thời những khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Công văn Hướng dẫn số 1243/PGDĐT- GDMN ngày 23/8/2023 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2023-2024 . Xây dựng tủ sách pháp luật, kế hoạch về pháp chế, cải tiến lề lối làm việc và tăng cường kỷ cương trong trường học nhằm đề cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, nâng cao tính hiệu quả trong công việc và giữ vững nề nếp, kỷ cương trường học của cán bộ và giáo viên, nhân viên trong toàn trường.

Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý về hoạt động quản trị nhà trường; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong đổi mới phương pháp các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp và đáp ứng yêu cầu về quản lý trẻ em, quản lý cơ sở vật chất và quản lý hồ sơ, sổ sách của nhóm, lớp theo quy định.

Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo “nghiên cứu bài học”, xây dựng “cộng đồng học tập” trong nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định. Thực hiện hợp đồng nhân viên đúng quy định, đảm bảo chất lượng, chế độ chính sách; ưu tiên hợp đồng người nấu ăn cho trẻ có chứng chỉ nghề nấu ăn; kịp thời thực hiện quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương theo quy định

Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cho CB, GV, NV đảm bảo hợp lý, đúng chức năng, năng lực của mỗi cá nhân, 100% cán bộ giáo viên, nhân viên thực hiện hiện nghiêm túc nội quy đơn vị, quy chế chuyên môn.

Công tác quản lý theo đúng luật, sát sao, gương mẫu, chặt chẽ là quyết định kỷ cương, nền nếp, chất lượng của nhà trường vì vậy việc quản lý phải đảm bảo tính kế hoạch, đảm bảo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân quản lý. Phân công nhiệm vụ, xác định trách nhiệm rõ ràng cho từng tổ chức, từng thành viên trong nhà trường lấy nhiệm vụ trung tâm là nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ, chú trọng rèn kỹ năng sống cho trẻ dân tộc.

Công tác kiểm tra phải tiến hành thường xuyên bằng nhiều hình thức. Coi trọng hình thức kiểm tra đột xuất, nghiêm khắc xử lý những trường hợp vi phạm, xây dựng nếp sống văn minh, văn hóa, thường xuyên tra vấn đạo đức nhà giáo, tham gia học tập nâng cao trình độ.

#### **6.4. Công tác dân chủ trong trường học:**

##### ***a) Chỉ tiêu, nội dung.***

Nhằm 100% thực hiện có trách nhiệm, dân chủ, trong thực hiện nhiệm vụ công tác quản lý giáo dục, nâng cao hiệu lực, hiệu quả phối hợp các cấp các ngành trong công tác quản lý GDMN, tăng quyền tự chủ, thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính, thu chi tài chính, quy chế dân chủ trường học, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, qua đó nâng cao chất lượng dạy và học, đoàn kết, từng bước đáp ứng nhu cầu của giáo dục và đào tạo trong giai đoạn hiện nay. Thực hiện tốt chế độ chính sách đúng đủ kịp thời theo quy định ban hành cho cán bộ, nhân viên, giáo viên học sinh.

##### ***b) Các giải pháp.***

Tổ chức tốt hội nghị công chức viên chức từ đầu năm học, hoàn thiện xây dựng quy chế về các hoạt động của nhà trường lấy ý kiến thống nhất của tập thể VC và người lao động.

Nghiên túc triển khai việc thực hiện qui chế dân chủ trong nhà, Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ trường học theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/1/2015 của Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/1/2016 của Bộ nội vụ; Xây dựng, bổ sung, điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế dân chủ, ba công khai hàng năm cho phù hợp.

Thực hiện nghiêm túc chế độ chính sách của nhà nước cho học sinh, xây dựng nếp sống kỷ luật trật tự, vì vậy nền nếp kỷ cương nhà trường được củng cố và giữ vững. Coi trọng nguyên tắc tập trung dân chủ, đánh giá công khai đảm bảo tính công bằng đồng thời

tạo điều kiện để giáo viên bộc lộ khả năng, hạn chế nhược điểm.

## **6.5. Công tác phòng chống tham nhũng. Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo.**

### **a) Chỉ tiêu, nội dung.**

Thực hiện và triển khai đúng theo hiến pháp theo quy định hiện hành, mở sổ sách, có nội quy tiếp đón, nhà trường có hòm thư góp ý, đề nghị, hướng dẫn, giảng giải chu đáo để công dân KNTC đến đúng cơ quan có thẩm quyền, không có công dân khiếu kiện vượt cấp, nhà trường giải quyết các sự việc theo đúng chức năng, phạm vi theo quy định

### **b) Các giải pháp.**

Xây dựng quy chế, phân công nhiệm vụ tiếp dân, công khai lịch tiếp dân theo quy định ( Giao phó Hiệu trưởng chủ tịch công đoàn ).

Thực hiện việc tiếp công dân theo quy định tại Thông tư số 06/2014/TT- TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ, thực hiện giải quyết khiếu nại tố cáo theo quy định tại Thông tư số 06/2013/TT-TTCP ngày 30/9/2013 và Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo. Thực hiện tốt công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo.

## **7. Công tác bán trú vệ sinh ATTP- Y tế học đường.**

### **a) Chỉ tiêu, nội dung.**

Đảm bảo phát triển sự nghiệp chăm sóc và giáo dục cho học sinh trong trường, đặc biệt khâu vệ sinh an toàn thực phẩm, y tế học đường. Đánh giá kiểm tra, giám sát thường xuyên về chất lượng, số lượng của công tác bán trú. Phối hợp với y tế, tuyên truyền được tới các bậc phụ huynh trẻ tới trường, đảm bảo VSATTP.

### **b) Biện pháp.**

Xây dựng kế hoạch cụ thể ngay từ đầu năm, phân công nhiệm vụ, các thành viên chịu trách nhiệm về công việc đã giao, thành lập ban kiểm tra của nhà trường, đánh giá theo đúng nội quy, quy chế của trường. Thực hiện nghiêm túc theo công văn Hướng dẫn số 1246/QĐ- BYT ngày 31/3/2017 của Bộ y tế về Ban hành hướng dẫn thực hiện chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn đối với cơ sở, và các quy định hiện hành khác có liên quan.

Phối hợp với trung tâm y tế phường tổ chức tiêm phòng, khám khoẻ định kỳ cho giáo viên và học sinh. Giao y tế tổ chức cân đo theo dõi sức khoẻ cho trẻ, tổ chức lao động vệ sinh cho trẻ, vệ sinh nhóm lớp, vệ sinh nhà bếp, vệ sinh nơi công cộng. Tăng cường công tác kiểm tra bán trú, nề nếp, thói quen vệ sinh cá nhân của trẻ. Thực hiện tốt chuyên đề "Vệ sinh dinh dưỡng - An toàn thực phẩm, giáo dục bảo vệ môi trường Tăng cường công tác kiểm tra bán trú, nề nếp, thói quen vệ sinh cá nhân của trẻ. Thực hiện tốt chuyên đề "Vệ sinh dinh dưỡng - An toàn thực phẩm, giáo dục bảo vệ môi trường. Lồng ghép tổ chức các hội thi. Phối hợp cùng với ban đại diện cha mẹ học sinh thường xuyên kiểm tra, giám sát chế độ ăn của trẻ.

Tổ quản lý bán trú chịu trách nhiệm về an toàn thực phẩm, hợp đồng thực phẩm có nguồn gốc, lưu mẫu thức ăn theo quy định, báo ăn trước 8 giờ sáng, công khai tài chính

trước 9 giờ sáng hàng ngày, giao nhận thực phẩm, theo đúng chức trách nhiệm vụ phân công, thực hiện theo công văn Hướng dẫn số 389/PGDDĐT về công tác bán trú của Phòng Giáo Dục.

## **8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, báo cáo, thống kê, chuyên đề.**

### **a) Chỉ tiêu, nội dung.**

Tiếp tục chú trọng xây dựng kế hoạch công tác tuyên truyền với các bậc phụ huynh và cộng đồng về công tác chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường, cách nuôi dạy, chăm sóc sức khỏe con theo khoa học để nâng cao chất lượng sự nghiệp giáo dục bằng nhiều hình thức. Tăng cường tranh ảnh tuyên truyền, tạo môi trường trong và ngoài lớp, loa đài, giờ đón trả, để huy động trẻ ra lớp. Xây dựng chuyên đề ngay từ đầu năm học ( giao 2 phó phụ trách chuyên môn)

Tiếp tục khai thác, sử dụng có hiệu quả hệ thống phần mềm ứng dụng trong công tác quản lý giáo dục, dạy và học, phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia, rà soát chuẩn hóa hệ thống phần mềm quản lý trong cơ sở, củng cố đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT đảm bảo đạt chuẩn về trình độ, tiếp cận và làm chủ công nghệ mới, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững và hội nhập.

Báo cáo thống kê thực hiện nghiêm túc theo đúng văn bản hiện hành của các cấp.

### **b) Biện pháp**

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo theo Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022. Cập nhật dữ liệu phần mềm phổ cập giáo dục-xóa mù chữ, tạo điều kiện cho các cấp quản lý giám sát các điều kiện đảm bảo chất lượng, nâng cao hiệu quả thống kê, tổng hợp. Tiếp tục quan tâm đầu tư các phần mềm (đã được Bộ GDĐT thẩm định và công bố) phục vụ công tác quản lý, quản lý tổ chức ăn bán trú.

Quan tâm phát triển môi trường, không gian thông minh, đảm bảo an toàn, vệ sinh, cảnh báo, phòng chống bạo lực học đường, bắt nạt... trực tuyến xâm hại đến thể chất và tinh thần của trẻ.

Thực hiện nghiêm túc theo công văn Hướng dẫn hiện hành về công nghệ thông tin.

Nhà trường đưa các nội dung tuyên truyền cấp bách bằng loa đài vào giờ đón trả trẻ, các buổi họp phụ huynh, thay đổi thông tin, tuyên truyền sát thực vào cửa lớp, vào các góc chơi giúp phụ huynh hiểu thêm về ngành học. Tham gia chuyên đề theo kế hoạch Phòng Giáo dục. Xây dựng chuyên đề ngay từ đầu năm học ( giao 2 phó phụ trách chuyên môn)

Đối với giáo viên, nhân viên công tác tuyên truyền phải được đưa vào thành tiêu chí thi đua, tạo cho giáo viên tự học, nâng cao kỹ năng khi giao tiếp, trao đổi kinh nghiệm với phụ huynh. Giao cụ thể cho 1 nhóm phụ trách CNTT bài viết về các hoạt động của trường gửi trên trang Websile của phòng, mỗi tháng 1 bài (phối hợp với các cơ quan báo chí tăng cường thông tin, truyền thông về hoạt động của trường. Phát huy hiệu quả của website, Fanpage, facebook trong tuyên truyền về các hoạt động của ngành, của đơn vị tới cha mẹ trẻ và cộng đồng). Xây dựng các góc tuyên truyền đa dạng về hình

thức, phong phú về nội dung để nâng cao kiến thức nuôi dạy con theo khoa học cho phụ huynh. Kết hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc, nuôi dạy trẻ.

Nghiêm túc báo cáo thống kê, nhập dữ liệu vào các phần mềm theo đúng quy định hiện hành.

### **9. Tổ chức hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội trong nhà trường.**

#### **a) Chỉ tiêu, nội dung.**

- 100 % trẻ đến trường được vui chơi, tham gia các hoạt động vui chơi, hội thi... trải nhiệm để trẻ phát triển toàn diện

Tổ chức hội thi bé khỏe bé ngoan cấp trường, ngày hội giao lưu “Nét đẹp văn hóa các dân tộc” theo cụm trường., tổ chức trung thu cho học sinh; Hội thi giáo viên giỏi cấp trường, thành phố... tham quan trải nghiệm.

Quan tâm đến việc đưa những nét văn hóa đặc sắc của các dân tộc ở địa phương vào các hội thi, ngày hội, ngày lễ, giao lưu nhằm giáo dục truyền thống và giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc, chào mừng kỷ niệm ngày 7/5 ( Tổ chức các lễ hội chào mừng kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ”.

#### **b) Biện pháp**

Xây dựng kế hoạch theo điều lệ hội thi, lễ hội khác của trẻ trong năm học(Nét đẹp văn hóa các dân tộc, hội thi bé khỏe bé ngoan...), quan tâm đến việc đưa nét văn hóa đặc sắc của các dân tộc ở địa phương nhằm giáo dục truyền thống và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, rèn kỹ năng sống cho trẻ thông qua hội thi ( giao cho phó phụ trách đ/c Minh Nguyệt phụ trách phong trào)

Khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, cá nhân đặc biệt là cha mẹ trẻ trong việc hỗ trợ, phối hợp tổ chức hội thi cho trẻ ở các cấp. Xây dựng tổ chức Lễ hội về Bảo tồn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và chào mừng ngày lễ kỷ niệm 7/5 phù hợp vào cuối năm học .

Tổ chức bồi dưỡng tuyển chọn giáo viên tham gia hội thi giáo viên giỏi cấp trường, thành phố

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tổ chức dự giờ rút kinh nghiệm bồi dưỡng cho giáo viên tham gia hội thi.

### **10. Tổ chức cho học sinh 3- 4 - 5 tuổi học tiếng anh :**

#### **a) Chỉ tiêu, nội dung.**

+ 100% trẻ tham gia LQVTTA hứng thú với tiết học LQVTTA

+ Đa số trẻ tích cực, chủ động tham gia các hoạt động do cô giáo tổ chức trong giờ học tiếng Anh. Đa số trẻ nắm được nội dung bài đã học, nhớ được từ mới, bước đầu đã thể hiện trong giao tiếp với cô giáo, với bạn, với người thân.

- Chất lượng/mức độ phù hợp của chương trình, tài liệu đang thực hiện thí điểm với trẻ mầm non: Chất lượng chương trình: (Chương trình dạy ngoại ngữ cho trẻ mầm non đã được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên thẩm định và cho phép thực hiện. Phù hợp với sự nhận thức và khả năng của trẻ 3-4-5 tuổi, nội dung bài học đã thể hiện theo các chủ đề của trẻ đang học trong Chương trình GDMN.

#### **b) Biện pháp**

+ Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo; Tuyên truyền đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng chủ trương thực hiện thí điểm cho trẻ làm quen với tiếng Anh (qua buổi họp phụ huynh đầu năm và tuyên truyền bằng văn bản qua bảng tin của nhà trường và góc tuyên truyền của các lớp).

+ Nhà trường tổ chức thí điểm cho trẻ làm quen với tiếng Anh hoàn toàn theo nhu cầu, tự nguyện của cha mẹ trẻ; không ép buộc, không phân biệt đối xử giữa trẻ tham gia và không tham gia thí điểm, cách thức triển khai để phụ huynh cho con tham gia được các trường thực hiện đảm bảo khoa học, đúng quy định như: Biên bản họp phụ huynh, đơn xin học của phụ huynh học sinh.

+ Nhà trường xây dựng cụ thể kế hoạch tổ chức cho trẻ mẫu giáo 3 - 4- 5 tuổi làm quen với tiếng Anh, ban hành quyết định thành lập ban quản lý tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên về công tác quản lý, chỉ đạo việc dạy thí điểm tiếng Anh. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng học phí thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

+ Việc tổ chức triển khai học tiếng Anh tại trường đã đảm bảo theo quy định của ngành và không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện chương trình giáo dục, việc huy động trẻ ra lớp và phổ cập giáo dục của các cấp. Thực hiện chương trình: (Chương trình dạy ngoại ngữ cho trẻ mầm non đã được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên thẩm định và cho phép thực hiện tại trường)

## **C. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC:**

### **I. MỤC TIÊU**

Chương trình giáo dục nhà trẻ nhằm giúp trẻ từ 3 tháng tuổi phát triển hài hoà về các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.

#### **1. Phát triển thể chất**

Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.

Thích nghi chế độ sinh hoạt ở nhà trẻ.

Thực hiện được vận động cơ bản theo độ tuổi.

Có một số tố chất vận động ban đầu ( nhanh nhẹn, khéo léo, thăng bằng cơ thể)

Có khả năng phối hợp khéo léo cử động bàn tay ngón tay.

Có khả năng làm được một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân.

#### **2. Phát triển nhận thức**

Thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh.

Có sự nhạy cảm của các giác quan.

Có khả năng quan sát, nhận xét, ghi nhớ và diễn đạt hiểu biết bằng những câu đơn giản.

Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.

#### **3. Phát triển ngôn ngữ**

Nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói.

Biết hỏi và trả lời bằng một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói, cử chỉ.

Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu.

Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói.

Hồn nhiên trong giao tiếp.

#### **4. Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ**

Có ý thức về bản thân, mạnh dạn giao tiếp với những người gần gũi.

Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người, sự vật gần gũi.

Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt.

Thích nghe hát, hát và vận động theo nhạc: thích vẽ, xé dán, xếp hình; thích nghe đọc thơ kể chuyện.

## **II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN**

### **1. Phân phối thời gian**

Chương trình thiết kế cho 35 tuần, mỗi tuần làm việc 5 ngày, áp dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non. Kế hoạch chăm sóc, giáo dục hằng ngày thực hiện theo chế độ sinh hoạt cho từng độ tuổi phù hợp với sự phát triển của trẻ

### **2. Chế độ sinh hoạt**

<b>Thời gian</b>	<b>Hoạt động</b>
50 - 60 phút	Đón trẻ
110 - 120 phút	Chơi - Tập
50 - 60 phút	Ăn chính
140 - 150 phút	Ngủ
20 - 30 phút	Ăn phụ
50 - 60 phút	Chơi - Tập
50 - 60 phút	Ăn chính
50 - 60 phút	Chơi/Trả trẻ

### **III. Hướng dẫn thực hiện**

Căn cứ Chương trình GDMN do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và Chương trình giáo dục của nhà trường, giáo viên các lớp xây dựng kế hoạch giáo dục trẻ (năm học, tháng/chủ đề, tuần, ngày) phù hợp với tình hình của nhóm/lớp và khả năng của cá nhân trẻ trong lớp.

## **KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023 – 2024 ĐỘ TUỔI NHÀ TRẺ 24 - 36 THÁNG TUỔI**

### **I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG**

<b>Mục tiêu giáo dục</b>		<b>Nội dung giáo dục</b>	<b>Thực hiện trong chủ đề</b>
<b>TT</b>	<b>Mục tiêu</b>		
<b>I. Lĩnh vực phát triển thể chất</b>			
	<b>* Phát triển vận động</b>		

1	* Cân nặng chiều cao nằm trên kênh A:	Cân nặng của trẻ trai: 11,3 -18,3kg; trẻ gái: 10,8 - 18,1kg Chiều cao của trẻ trai: 88,7-103,5cm; trẻ gái 87,4-102,7cm..	9
2	- Trẻ biết thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục như: Hít thở, tay lưng bụng và chân.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Hô hấp</i>: Tập hít vào, thở ra</li> <li>- Tay: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 2 tay giơ lên cao, hạ xuống</li> <li>+ 2 tay đưa ra phía trước, hạ xuống</li> <li>+ 2 tay đưa sang ngang, hạ xuống</li> <li>+ 2 tay đưa về phía trước – đưa về phía sau</li> <li>+ 1 tay đưa về phía trước, 1 tay đưa về phía sau.</li> </ul> </li> <li>- Lưng, bụng, lườn: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cúi về phía trước.</li> <li>+ Nghiêng người sang 2 bên</li> <li>+ Vặn người sang 2 bên</li> <li>+ Cúi người xuống, đứng thẳng người lên</li> <li>+ Quay người sang 2 bên phải, trái</li> <li>+ Ngửa người ra phía sau</li> </ul> </li> <li>- Chân: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ngồi xuống, đứng lên</li> <li>+ Co duỗi từng chân</li> <li>+ Đứng nhún chân</li> <li>+ <i>Bật tại chỗ</i></li> </ul> </li> </ul>	1- > 9
3	- Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi chạy thay đổi tốc độ nhanh, chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp, có bê vật trên tay.	<ul style="list-style-type: none"> <li>* <i>Tập đi và chạy</i>:</li> <li>+ <i>Đi theo hiệu lệnh.</i></li> <li>+ <i>Đi trong đường hẹp.</i></li> <li>+ <i>Đi có bê vật trên tay</i></li> <li>+ <i>Chạy theo hướng thẳng</i></li> <li>+ <i>Đứng co 1 chân</i></li> <li>+ <i>Đi bước qua gậy kê cao</i></li> <li>+ <i>Đi theo đường ngoằn ngoèo</i></li> <li>+ <i>Đi bước vào các ô</i></li> <li>+ <i>Đi kết hợp chạy</i></li> <li>+ <i>Đi theo hiệu lệnh đi đều</i></li> <li>+ <i>Chạy đổi hướng</i></li> <li>+ <i>Bước lên xuống bậc cao 15cm</i></li> <li>+ <i>Bước lên xuống bậc có vịn</i></li> <li>+ <i>Bước qua vật cản</i></li> </ul>	-1,2,3,4,5,6,7,8

4	Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt, thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném xa, đá bóng, tung, bắt bóng; ném vào đích xa 1 - > 1,2m,	<p><i>* Tập tung ném bắt:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tung - Bắt bóng cùng cô 1,2-1,5m</li> <li>+ Ném bóng về phía trước</li> <li>+ Ném xa bằng 1 tay</li> <li>+ Ném bóng trúng đích</li> <li>+ Tung bóng qua dây</li> <li>+ Tung bóng bằng 2 tay</li> <li>+ Lăn bóng về phía trước</li> </ul> <p><i>* Tập nhúm bắt:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bắt tại chỗ</li> <li>+ Bắt qua vạch kẻ</li> <li>+ Bắt về phía trước</li> <li>+ Nhúm bắt tại chỗ</li> <li>+ Bắt qua các vòng</li> <li>+ Bắt xa bằng 2 chân</li> <li>+ Nhúm bắt về phía trước</li> </ul>	- 1,2,3,4,5,6,7,8,9
5	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng	<p><i>* Bò trườn trèo:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bò theo hướng thẳng có vật trên lưng</li> <li>+ Bò chui qua cổng</li> <li>+ Bò thẳng hướng theo đường hẹp</li> <li>+ Bước qua qua vật cản</li> <li>+ Bò theo đường ngoằn ngoèo</li> <li>+ Bò theo đường dốc dắc</li> <li>+ Trườn chui qua cổng</li> </ul>	- 1,3,4,5,6,7,8,9
6	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném đá bóng ném xa lên phía trước bằng 1 tay( tối thiểu 1,5m)	- Ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5 m)	- 9
7	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo"	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau,</li> <li>rót, nhào, khảy, đào, vò xé.</li> <li>- Lật mở trang sách</li> <li>- Chắp ghép hình</li> <li>- Chồng, xếp 6-8 khối</li> </ul>	- 1,2,3,7,8,9
8	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất, nặn, vẽ tổ chim, xây vòng tay, chuỗi đeo cổ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đóng cọc bàn gỗ</li> <li>- Nhón, nhặt đồ vật</li> <li>- Tập cầm bút tô, vẽ</li> <li>- Tập khâu, luồn dây, cài, cời cúc, buộc dây.</li> </ul>	- 1,2,4,6,7,8
<b>* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</b>			
9	Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau.</li> <li>- Tập luyện một số thói quen tốt trong ăn</li> </ul>	- 1,2,4,7,9

		<p>uống, ăn chín, uống sôi.</p> <p>- Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, uống, vệ sinh</p> <p>+ Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau cho cơ thể mau lớn khỏe mạnh, ăn hết xuất, khi ăn không nói chuyện, cầm thìa đúng cách, không làm văng vãi cơm ra bàn.</p>	
10	- Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa	- Luyện tập thói quen ngủ 1 giấc trưa Nói với người lớn khi có nhu cầu buồn ngủ, chuẩn bị chỗ ngủ cùng cô.	- 3,6,8
11	- Trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu vệ sinh	- 3,5, 9
12	Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ như: lấy nước uống đi vệ sinh	Luyện tập một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; bỏ rác đúng nơi quy định. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt	- 3,7,8
13	Trẻ biết chấp nhận đội mũ khi nắng đi giày dép, mặc quần áo ấm khi trời lạnh	- Tự phục vụ: xúc cơm, uống nước; mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo; chuẩn bị chỗ ngủ	- 2,4,7,9
14	Trẻ biết tránh một số vận dụng, nơi nguy hiểm (bếp đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần . - Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh <i>Tránh sờ vào ổ điện, tự cắm phích điện, phích nước nóng, chơi với dao, tới gần giếng nước...</i>	- 4,5,6,8
15	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lan can, các vật sắc nhọn...) và tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở.	- Một số hành động gây nguy hiểm (leo trèo lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở.	- 6,7,9

## II. Lĩnh vực phát triển nhận thức

<b>16</b>	Trẻ sờ nắn nhìn nghe ngửi, ném để nhận biết đặc điểm của đối tượng .	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm đồ vật vừa cất giấu</li> <li>☐ Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc.</li> <li>· Sờ nắn, nhìn, ngửi ... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật.</li> <li>- Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì.</li> <li>· Ném vị của một số thức ăn, quả, ngọt, mặn chua.</li> <li>- <i>Một số hiện tượng tự nhiên:</i></li> <li>+ <i>Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ.</i></li> <li>+ <i>Không chơi ngoài trời nắng, đội mũ, nón khi trời nắng, trời mưa mặc áo mưa...</i></li> </ul>	- 1,2,3,4,5,6,7,8,9
<b>17</b>	Trẻ chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	<ul style="list-style-type: none"> <li>· Đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm/lớp.</li> <li>· Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.</li> <li>· Tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi</li> <li>· <i>Đi bộ phải đi trên vỉa hè khi qua đường phải đi cùng người lớn, không được nô đùa trên đường...</i></li> <li>- <i>Cất đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định</i></li> </ul>	- 2, 4,8
<b>18</b>	Trẻ nói được tên, các chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi	<ul style="list-style-type: none"> <li>· Tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân...<i>giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh các bộ phận trên cơ thể.</i></li> <li>- Tên đặc điểm bên ngoài của bản thân.</li> <li>· <i>Bạn trai bạn gái biết đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau khi tham gia vào các hoạt động trong lớp</i></li> </ul>	- 1,9
<b>19</b>	Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình</li> <li>· <i>Các thành viên trong gia đình biết đoàn kết giúp lẫn nhau</i></li> <li>· Tên cô giáo các bạn và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường</li> <li>- Các hoạt động của cô cấp dưỡng. Trẻ nói được tên cô giáo và các bạn, trẻ nói được</li> </ul>	- 3,4,9

		tên và công việc của các cô cấp dưỡng - <i>Bạn trai bạn gái biết đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau khi tham gia vào các hoạt động trong lớp</i>	
20	Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc.	- Tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật, rau, hoa, quả quen thuộc. - <i>Trẻ nói được tên, đặc điểm của con vật như: Con gà, vịt, trâu, bò, cá của</i> - <i>Trẻ nói được tên, đặc điểm của các loại hoa quả như: Quả cam, chuối, khế, Hoa hồng, hoa cúc</i> - <i>Ăn nhiều hoa quả cho cơ thể mau lớn và khỏe mạnh khi rửa sạch, gọt vỏ, bỏ hạt.</i> - <i>Cách chăm sóc và bảo vệ con vật gần gũi.</i>	- 5,6,7
21	- Trẻ nói hoặc chỉ được tên, lấy hoặc cắt đúng đồ chơi màu đỏ/vàng /xanh theo yêu cầu.	- Màu đỏ, vàng, xanh. - Hình tròn, hình vuông.	- 1,2,3,4,5,6,7,8
22	- Trẻ chỉ hoặc lấy hoặc cắt đúng đồ chơi có kích thước (to/nhỏ), theo yêu cầu	Vị trí trong không gian (trên - dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ. - Kích thước to - nhỏ. - Số lượng một - nhiều.	- 5,8,9
<b>III. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</b>			
23	<b>* Nghe hiểu lời nói</b> Trẻ thực hiện được nhiệm vụ 2-3 hành động VD: Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay	<b>* Nghe</b> - Trẻ nghe được và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói và hành động VD: Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay	- 4,7,8
24	Trẻ biết trả lời các câu hỏi như: Ai đây? Cái gì đây? Làm gì? Thế nào? VD: Con gà gáy như thế nào?...	- Trẻ biết nghe và thực hiện các câu hỏi đơn giản như: Cái gì ? Làm gì? ở đâu, như thế nào?	-1,2,3, 7, 9
25	Trẻ hiểu được những nội dung của các câu truyện ngắn đơn giản. Trẻ trả lời	- Biết nghe và hiểu được những nội dung của các câu truyện . Trẻ trả lời nói được tên truyện, tên các hành động của các	-1,2, 4,5,6,7,8,9

	được các câu hỏi về tên truyện, tên các hành động của các nhân vật	nhân vật	
26	Trẻ phát âm rõ tiếng	<i>* Nói:</i> - Gọi tên, đặc điểm các đồ vật, hành động quen thuộc trong khi giao tiếp và phát âm rõ ràng, không ngọng, không lắp.	- 1,2,6,9
27	Trẻ đọc thuộc được các bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo	Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3- 4 tiếng - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý.	- 1,2,3,4,5,6,7,8,9
28	Trẻ nói được các câu đơn giản có 5 -7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động đặc điểm quen thuộc.	Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp. - Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.	- 4,8,9
29	Trẻ sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau như: Chào hỏi, trò chuyện. - Bày tỏ nhu cầu của bản thân Hỏi về các vấn đề quan tâm như: Con gì đây? Cái gì đây	- Trả lời và đặt câu hỏi: cái gì? làm gì? ở đâu? .... thế nào? để làm gì? tại sao?...	- 4,5 ,9
30	Trẻ biết nói to, nói đủ nghe, lễ phép.	- Sử dụng các từ ngữ thể hiện lịch sự, lễ phép khi nói chuyện với người lớn và mọi người xung quanh trẻ	- 2,3,4, 8
31	Trẻ biết cầm sách đúng chiều, giở sách từng trang và đọc vẹt theo tranh minh họa.	<i>* Làm quen với sách</i> - Lắng nghe khi người lớn đọc sách, - Xem tranh và gọi tên các đồ dùng, con vật rau củ, phương tiện giao thông...	- 2,3,5,6, 8

***IV. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ***

32	Trẻ nói được vài thông tin về mình (Tên, tuổi).	- Tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài bản thân. <i>Bạn trai bạn gái biết đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau khi tham gia vào các hoạt động trong lớp</i>	- 1,3,4
----	---	---	---------

33	Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích.	- Một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình.	- 2,3,8
34	Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh	- 3,4,6,9
35	Trẻ nhận biết và biểu lộ được các trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi...qua nét mặt cử chỉ.	- Trẻ nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận	- 4,8,9
36	Trẻ biểu lộ cảm xúc như: Vui buồn, sợ hãi qua nét mặt cử chỉ...	Trẻ thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận	- 3,5,6,8
37	Trẻ biểu lộ sự thân thiện với 1 số con vật quen thuộc/gần gũi: Bắt chước tiếng kêu, gọi	- Trẻ biết quan tâm đến các vật nuôi	- 5
38	Trẻ biết chào tạm biệt cảm ơn ạ, vâng ạ nói lời lễ phép.	Trẻ thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cầu bạn. - Trẻ chơi đoàn kết không cắn, đánh bạn	- 1,2,4,6,9
39	Trẻ biết số hành vi xã hội đơn giản qua các trò chơi giả bộ như: Trò chơi bé em, khuấy bột cho em ăn, nghe điệm thoại...	- Trẻ biết giao tiếp với những người xung quanh Trẻ biết thể hiện một số yêu cầu của người lớn	- 1,2,3,6, 7,9
40	Trẻ biết chơi thân thiện bên cạnh trẻ khác	Trẻ biết chơi thân thiện với bạn: Chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn. - Chơi cạnh bạn không cầu, cắn, bạn	- 3,5,8
41	Trẻ thực hiện được một số yêu cầu của người lớn	- Trẻ biết thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên. Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định.	- 4,6,7,9
42	Trẻ biết hát, biết vận động đơn giản một vài bài hát/ Bản nhạc quen thuộc.	<b>*Nghe hát, hát và vận động đơn giản theo nhạc</b> Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	- 1,2,3,4,5,6,7,8,9

<b>43</b>	Trẻ biết và thích di màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh, cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc.	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình. - Xem tranh.	- 1,2,3,4,5,6,7,8,9
-----------	--	--	---------------------

#### **IV. Mục tiêu chương trình giáo dục Mẫu giáo**

Chương trình giáo dục mẫu giáo nhằm giúp trẻ em từ 3 đến 6 tuổi phát triển hài hòa các mặt về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội thẩm mỹ, chuẩn bị cho trẻ vào học tiểu học.

##### **1. Phát triển thể chất**

- Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.
- Có một số tố chất vận động: nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ
- Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế.
- Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian.
- Có kỹ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay.
- Có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khoẻ.
- Có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khoẻ và đảm bảo sự an toàn của bản thân.

##### **2. Phát triển nhận thức**

- Ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh. Trẻ có khả năng thiết kế, chế tạo
- Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định.
- Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau.
- Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau (bằng hành động, hình ảnh, lời nói...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu.
- Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán.

***- Trẻ nghe nhắc lại được từ chỉ số từ 1-10, nghe và nhận diện, nhận biết được 1 số từ Tiếng***

***Anh chỉ tên người, tên gọi đồ vật, sự vật, hiện tượng, hành động đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi.***

##### **3. Phát triển ngôn ngữ**

- Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày.
- Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...).
- Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hoá trong cuộc sống hàng ngày.
- Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện.

- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.

- Có một số kĩ năng ban đầu về việc đọc và viết.

**- Trẻ nhắc lại được, gọi tên được đồ vật, sự vật, hiện tượng và hành động đơn giản quen thuộc và phù hợp với lứa tuổi và trong phạm vi tiếng Anh được làm quen**

**- Trẻ nghe và thực hiện được 1 số câu lệnh, yêu cầu tiếng Anh đơn giản, quen thuộc phù hợp với lứa tuổi, nghe hiểu nội dung truyện tranh đơn giản phù hợp với lứa tuổi.**

**- Trẻ nhắc lại, đọc theo được 1 số câu vắn, câu thơ tiếng Anh đơn giản, quen thuộc phù hợp với lứa tuổi.**

**- Trẻ tô màu được 1 số nét, chữ cái Tiếng Anh**

#### **4. Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội**

- Có ý thức về bản thân, **biết coi trọng bản thân.**

- Có khả năng nhận biết và thể hiện và **kiểm soát cảm xúc** của bản thân, **chế ngự hành vi cá nhân tiêu cực, đồng cảm** với mọi người xung quanh.

- Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực, **khiêm tốn, giản dị, trung thực.**

- Có một số kĩ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ, **chấp nhận chính kiến của người khác**, yêu thương, **trách nhiệm, khoan dung, đoàn kết, kỹ năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.**

- Thực hiện một số quy tắc, qui định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi.

**- Nhận biết, thái độ và hành vi** bảo vệ môi trường xung quanh

**- Trẻ hứng thú trong các hoạt động làm quen với Tiếng Anh, thích tìm hiểu, khám phá các nền văn hóa khác, mạnh dạn tự tin trong giao tiếp.**

#### **5. Phát triển thẩm mỹ**

- Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật.

- Có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình.

- Yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật; có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp.

**- Trẻ hát theo, hát được 1 số bài hát Tiếng Anh đơn giản, phù hợp với lứa tuổi**

### **V. Kế hoạch thực hiện**

#### **1. Phân phối thời gian**

Chương trình thiết kế trong 35 tuần, mỗi tuần làm việc 5 ngày, áp dụng tại trường mầm non Noong Bua. Kế hoạch chăm sóc, giáo dục hằng ngày thực hiện theo chế độ sinh hoạt cho từng độ tuổi phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế tại nhà trường.

Thời điểm nghỉ hè, lễ, tết, nghỉ học kì theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## 2. Chế độ sinh hoạt

Chế độ sinh hoạt là sự phân bổ thời gian và các hoạt động trong ngày ở cơ sở giáo dục mầm non một cách hợp lí nhằm đáp ứng nhu cầu về tâm lí của trẻ, qua đó giúp trẻ hình thành thái độ, nề nếp thói quen và những kĩ năng sống tích cực.

### CHẾ ĐỘ SINH HOẠT CHO TRẺ MẪU GIÁO

HOẠT ĐỘNG	Thời gian		
	Mẫu giáo bé	Mẫu giáo nhỡ	Mẫu giáo lớn
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng, ăn sáng	80-90 phút	80-90 phút	80-90 phút
Học	20-25 phút	25-30 phút	30 - 35 phút
Chơi ngoài trời	30 - 40 phút	30 - 40 phút	30 - 40 phút
Chơi, hoạt động ở các góc	40- 50 phút	40- 50 phút	40- 50 phút
Ăn bữa chính	60 - 70 phút	60 - 70 phút	60 - 70 phút
Ngủ	140 - 150 phút	140 - 150 phút	140 - 150 phút
Ăn bữa phụ	20 - 30 phút	20 - 30 phút	20 - 30 phút
Chơi, hoạt động theo ý thích	70 - 80 phút	70 - 80 phút	70 - 80 phút
Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ	60 - 70 phút	60 - 70 phút	60 - 70 phút

## VI. Hướng dẫn thực hiện

Căn cứ Chương trình GDMN do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và Chương trình giáo dục của nhà trường, giáo viên các lớp xây dựng kế hoạch giáo dục trẻ (năm học, tháng/chủ đề, tuần, ngày) phù hợp với tình hình của nhóm/lớp và khả năng của cá nhân trẻ trong lớp.

### KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC KHỐI MẪU GIÁO 3-4 TUỔI

( Dùng chung lớp MGB 1, MGB2)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề
STT	Mục tiêu		
<b>1. Lĩnh vực phát triển thể chất</b>			
<b>a. Phát triển vận động.</b>			
<b>1</b>	Cân nặng chiều cao nằm trong kênh A	-Trẻ trai: cân nặng 12,9 – 20,9 kg (16,7± 3,8 kg)	

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều cao: 94,4 -111,5 cm (102,9 ± 8,5 cm)</li> <li>- Trẻ gái: cân nặng đạt 12,6 – 20,7 kg ( 16,0 ±3,0 kg)</li> <li>- Chiều cao: 93,5 -109,6 cm (101 ± 7,1 cm)</li> </ul>	9
2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ thực hiện đầy đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện đầy đủ các động tác theo nhịp bài hát phù hợp với chủ đề</li> <li>- Hô hấp: Hít vào, thở ra</li> <li>- Tay: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đưa tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên</li> <li>+ Co và duỗi tay , bắt chéo hai tay trước ngực.</li> </ul> </li> <li>- Lưng, bụng, lườn: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đứng cúi về trước.</li> <li>+ Quay sang trái, sang phải</li> <li>+ Nghiêng người sang trái, sang phải.</li> </ul> </li> <li>- Chân: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bước lên phía trước, bước sang ngang</li> <li>+ Ngồi xổm, đứng lên</li> <li>+ Bật tại chỗ.</li> </ul> </li> <li>- Co duỗi chân</li> </ul>	1,2,3,4,5,6,7,8,9
3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:</li> <li>+ Đi hết đoạn đường hẹp( 3m x 0,2m)</li> <li>+ Đi kiễng gót liên tục 3m</li> <li>- Trẻ kiểm soát được vận động khi thay đổi tốc độ vận động đi chạy, nhảy .</li> <li>+ Đi / chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh</li> <li>+ Chạy liên tục trong đường dích dắc ( 3-4 điểm dích dắc ) không chệch ra ngoài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đi và chạy</li> <li>- Đi kiễng gót</li> <li>+ Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh</li> <li>+ Đi, chạy thay đổi theo hướng đường dích dắc.</li> <li>+ Đi trong đường hẹp 20cm</li> <li>+ Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát</li> <li>+ Đi theo đường hẹp–bước lên xuống ghé.</li> <li>+ Đi chạy theo cô</li> <li>+ Đi theo đường dích dắc</li> <li>+ Chạy theo đường dích dắc</li> <li>+ Chạy thay đổi hướng theo đường dích dắc.</li> </ul>	1,2,3,4,5,6,7
4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ có thể phối hợp tay mắt</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chuyển bóng theo hàng</li> </ul>	1,2,3,4,5,6,8,9

	<p>trong vận động</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tung bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng ( khoảng cánh 2,5m)</li> <li>-Tự đập bắt bóng 3 lần liên ( Đường kính bóng 18cm)</li> </ul>	<p>ngang</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chuyển bóng theo hàng dọc</li> <li>+ Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang, hàng dọc.</li> <li>+ Đập và bắt bóng với cô</li> <li>+ Đập và bắt bóng bằng 2 tay</li> <li>+ Tung và bắt bóng với cô</li> <li>+ Tung bóng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay.</li> </ul>	
5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ thể hiện nhanh mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp</li> <li>+ Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng</li> <li>+ Ném trúng đích nằm ngang ( xa 1,5m)</li> <li>- Bò trong đường hẹp ( 3x0,4m) không chệch ra ngoài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Bò trườn, trèo:</li> <li>+ Bò đích dắc qua 3 điểm</li> <li>+ Trườn về phía trước</li> <li>+ Bò thấp chui qua cổng</li> <li>+ Bò trong đường hẹp.</li> <li>+ Bò thấp theo đường dích dắc</li> <li>+ Trườn sấp chui qua cổng</li> <li>+ Trườn theo hướng dích dắc</li> <li>+ Bước lên xuống bậc cao 30cm</li> <li>*Ném</li> <li>+ Ném trúng đích bằng 1 tay</li> <li>+ Ném trúng đích nằm ngang</li> <li>*Bật – nhảy</li> <li>+ Bật tại chỗ</li> <li>+ Bật về phía trước</li> <li>+ Bật xa 20-25cm</li> </ul>	2,3,4,5,6,7,9
6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ thực hiện được các vận động:</li> <li>+ Xoay cổ tay</li> <li>+ Gập đan ngón tay vào nhau</li> <li>- Phối hợp được các cử động của bàn tay , ngón tay trong một hoạt động:</li> <li>+ Vẽ được hình tròn theo mẫu</li> <li>+ Cắt được đoạn thẳng 10cm</li> <li>+ Xếp được 8-10 khối gỗ không đồ</li> <li>+ Tự cài cởi cúc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gập đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay</li> <li>- <i>Giáo dục trẻ thường xuyên tập luyện thể dục mỗi ngày để có sức khỏe tốt, cơ thể phát triển hài hòa, cân đối</i></li> <li>- Đan, tết</li> <li>- Sử dụng kéo , bút</li> <li>- Tô vẽ nguệch ngoạc</li> <li>- Xé dán giấy</li> <li>- Xếp chồng các hình khối khác nhau</li> <li>- Cài cởi cúc</li> </ul>	1,2,3,4,5,6,7,8,9
<b>b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</b>			
7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh.</li> <li>-Trẻ nhận biết một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...</li> <li>- Trẻ biết được ăn để chóng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc</li> <li>- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.</li> <li>- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (Sâu răng, suy</li> </ul>	2

	lớn khỏe mạnh, chấp nhận ăn các loại thức ăn khác nhau.	DD, béo phì, ỉa chảy...) - <i>Biết yêu quý và giữ gìn vệ sinh cá nhân, ăn uống đủ chất, hằng hái tập luyện thể dục để mỗi ngày đều có sức khỏe tốt, cơ thể phát triển khỏe mạnh, hài hòa, cân đối.</i>	
8	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ thực hiện một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn.</li> <li>- Rửa tay, lau mặt, súc miệng</li> <li>- Tháo tất cởi quần, cởi- áo</li> <li>- Trẻ sử dụng được bát thìa, cốc đúng quy cách.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-<i>Trẻ biết giữ gìn vệ sinh: rửa tay trước và sau khi ăn , sau khi đi vệ sinh, tắm rửa sạch sẽ, đánh răng, rửa mặt</i></li> <li>- Tập rửa tay bằng xà phòng.</li> <li>- Sử dụng đồ dùng cá nhân</li> <li>- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn ngủ, vệ sinh.</li> </ul>	2,3
9	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ có hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở uống nước đã đun sôi</li> <li>- Trẻ có hành vi tốt trong vệ sinh cá nhân, phòng bệnh khi được nhắc nhở:</li> <li>- Chấp nhận: vệ sinh răng miệng đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi giếp, đi giày khi đi học</li> <li>- Biết nói với người lớn khi bị đau chảy máu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết được lợi ích của việc ăn chín uống sôi...</li> <li>- <i>Trẻ biết ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ, phù hợp với hoàn cảnh,biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.</i></li> <li>- Thể hiện lời nói nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh</li> <li>- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.</li> <li>- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.</li> <li>- Nhận biết trang phục theo thời tiết.</li> <li>- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm</li> <li>- Các kỹ năng phòng tránh dịch bệnh Covid 19</li> <li>- Kỹ năng ứng phó với biến đổi khí hậu, rủi ro thiên tai và bảo vệ môi trường</li> </ul>	2, 4,8
10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ nhận ra một số vận dụng nguy hiểm khi được nhắc nhở.</li> <li>- Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm khi được nhắc nhở.( Hồ ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi)</li> <li>- Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở.</li> <li>- Không cuội đùa trong khi ăn uống, hoặc khi ăn các loại quả</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. .( Bàn là, bếp đang đun, phích nước</li> <li>- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.</li> <li>- Nhận biết một số trường hợp</li> </ul>	1,2,3,4,5,6,7,8,9

	<p>có hạt</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không tự lấy thuốc uống</li> <li>- Không leo trèo bàn ghế lan can</li> <li>- Không nghịch các vật sắc nhọn</li> <li>- Không theo người lạ khi ra khỏi khu vực trường lớp</li> </ul>	khẩn cấp và gọi người giúp đỡ	
<b>2. Lĩnh vực phát triển nhận thức.</b>			
<b>a. Khám phá khoa học:</b>			
11	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.</li> <li>- Trẻ sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: Nghe nhìn, sờ, ngửi....nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng</li> <li>- Trẻ làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát tìm hiểu đối tượng. VD: Thả các vật vào nước nhận biết chìm hay nổi</li> <li>- Trẻ thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng , Phân loại đối tượng theo dấu hiệu nổi bật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiện tượng nắng mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ</li> <li>- Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm</li> <li>- Nhận biết và phòng tránh một số thiên tai, biến đổi khí hậu thường xảy ra tại địa phương, làm quen với việc bảo vệ môi trường, bảo vệ khí hậu tự nhiên</li> <li>- Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày.</li> <li>- Ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật, cây.</li> <li>- Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày.</li> <li>- Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.</li> <li>- <i>Nhận biết được đặc điểm, nguyên nhân, những thiệt hại và cách phòng tránh thiên tai</i></li> <li><i>Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với cuộc sống con người</i></li> <li><i>Trồng cây phù hợp, không độc hại. Phân loại rác thải</i></li> </ul>	8

12	- Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật và hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi - Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc	7
13	-Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo. Trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc - Mối quan hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống của chúng - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gân gũi	5,6
<b>b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán:</b>			
14	- Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng. - Trẻ đếm trên đối tượng giống nhau và đếm đến 5. - Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. -Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5 - Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng - 1 và nhiều. - Gộp 2 nhóm đối tượng và đếm - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ	2,3,4,5,6,7
15	-Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản và sao chép lại.	+ Xếp tương ứng 1 – 1, ghép đôi.	3
16	- Trẻ biết so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn - nhỏ hơn , dài hơn - ngắn hơn , cao hơn- thấp hơn bằng nhau.	- So sánh 2 đối tượng về kích thước. - Xếp xen kẽ	2,5,8
17	- Trẻ nhận dạng và gọi tên các hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật.	- Nhận biết gọi tên gọi các hình, : tròn, vuông, tam giác, chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế.	1,6,7

		- Sử dụng các hình hình học để chắp ghép.	
18	- Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	- <i>Phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải - tay trái của bản thân.</i>	3,4
<b>c. Khám phá xã hội</b>			
19	- Trẻ nói được tên tuổi giới tính. Của bản thân khi được hỏi trò chuyện	- Tên tuổi, giới tính của bản thân.  <b>- Trẻ em trai và trẻ em gái đều có thể cùng làm một nhiệm vụ giống nhau</b>	2
20	- Trẻ nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình - Trẻ nói được địa chỉ gia đình khi được hỏi khi trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình	- Tên của bố mẹ, thành viên trong gia đình, địa chỉ gia đình.  <b>- Yêu thương, kính trọng ông bà cha mẹ, những người thân trong gia đình. - Làm những công việc vừa sức giúp đỡ cha mẹ và những người xung quanh trẻ</b>	3
21	- Trẻ nói được tên trường lớp cô giáo, bạn , đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, khi trò chuyện	- Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo - Tên các bạn, đồ dùng đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường mầm non  <b>- Giáo dục trẻ kính trọng, lễ phép với thầy cô giáo, các cô bác trong trường mầm non</b>	1,4
22	Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương: - Trẻ kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng khi được hỏi, xem tranh	- Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến tại địa phương  <b>- Đàn ông và phụ nữ đều có thể cùng làm một công việc giống nhau.</b>	4
23	- Trẻ kể tên một số lễ hội: Ngày tết trung thu, ngày khai giảng qua trò chuyện và tranh ảnh - Trẻ biết kể tên một số danh lam thắng cảnh phong tục tập quán cơ bản ở địa phương.	- Cờ Tổ Quốc, tên của di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, ngày lễ hội của địa phương  <b>- Các ngày lễ hội trong năm: Ngày khai giảng, ngày quốc khánh, ngày trung thu, ngày 20- 11, ngày 22-12; ngày tết nguyên</b>	1,2,5,6,9

		<p><b>đán; ngày 8-3, ngày giỗ tổ Hùng Vương 10-3, ngày sinh nhật Bác, ngày tết thiếu nhi</b></p> <p><b>- Tên của di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, ngày lễ hội của địa phương ( Điện Biên)</b></p> <p><b>+ Tìm hiểu về quê hương Điện Biên</b></p>	
<b>3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</b>			
<b>a. Nghe hiểu lời nói</b>			
24	<p>- Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản. Ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”.</p> <p>- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa quả...</p> <p><i>* Trẻ DT: - Nghe , hiểu các từ về tên gọi, đặc điểm của 1 số đồ vật con vật gần gũi, quen thuộc,</i></p> <p><i>- Thực hiện được 1 số yêu cầu cơ bản: Đứng lên, Ngồi xuống, Đi vệ sinh....</i></p> <p>- Trẻ lắng nghe và trả lời được câu của người đối thoại.</p> <p><i>- Trẻ DT nghe các từ chỉ người, sự vật, hiện tượng, đặc điểm tính chất, hoạt động và các từ biểu cảm, từ khái quát</i></p>	<p>- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi và quen thuộc</p> <p>-Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản</p> <p><i>* Trẻ DT: - Nghe , hiểu các từ về tên gọi, đặc điểm của 1 số đồ vật con vật gần gũi, quen thuộc,</i></p> <p><i>- Thực hiện được 1 số yêu cầu cơ bản: Đứng lên, Ngồi xuống, Đi vệ sinh....</i></p> <p>- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng.</p> <p>- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.- Nghe các bài hát, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè phù hợp độ tuổi.</p> <p><i>- Trẻ DT nghe các từ chỉ người, sự vật, hiện tượng, đặc điểm tính chất, hoạt động và các từ biểu cảm, từ khái quát</i></p>	1,2,3,4
<b>b. Nói</b>			
25	<p>- Trẻ nói rõ các tiếng.</p> <p>- Trẻ biết sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm</p> <p>-Trẻ sử dụng được câu đơn, câu ghép</p>	<p>- Phát âm các tiếng của tiếng Việt</p> <p><i>- Trẻ DT: Phát âm rõ các tiếng cơ bản trong Tiếng Việt</i></p> <p>- Trả lời và đặt các câu hỏi: Ai? Cái gì? Ở đâu? Khi nào?</p>	8,9

	<p><i>*Trẻ DT: -Nói rõ các tiếng cơ bản trong Tiếng Việt.</i></p> <p>- <i>Biết trả lời và hỏi 1 số câu hỏi đơn giản: Ai đây? Cái gì đây? Con gì đây?</i></p> <p><i>* Trẻ DT: - Sử dụng được các từ câu đơn giản trong sinh hoạt hằng ngày.</i></p> <p>- Trẻ kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như đi thăm ông bà đi chơi, xem phim.....</p>	<p>- Kể lại sự việc.</p> <p>- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.</p> <p>- Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ</p>	
26	<p>- Trẻ đọc thuộc thơ, ca dao, đồng dao...</p> <p>- Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn</p> <p>Trẻ bắt chước giọng nói của những nhân vật trong truyện.</p>	<p>- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.</p> <p>- <i>Trẻ biết và làm các việc tốt thông qua các nhân vật trong thơ, truyện</i></p> <p>- Kể lại một vài tình tiết câu chuyện đã được nghe .</p> <p>- Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên</p>	1,2,3,4,5,6,7,8,9
27	<p>- Trẻ sử dụng các từ: vâng ạ, dạ, thưa, ... trong giao tiếp.</p> <p><i>Trẻ DT: Thể hiện hành vi văn minh trong giao tiếp ( Chào hỏi, cảm ơn, nhìn vào mặt người nói)</i></p> <p>- Trẻ nói đủ nghe, không nói lí nhí.</p>	<p>- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép</p> <p><i>Trẻ DT; Sử dụng đúng từ ngữ trong giao tiếp hằng ngày Lễ phép trong giao tiếp</i></p> <p>- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng câu đơn, câu đơn mở rộng</p> <p>- <i>Trẻ DT: Bày tỏ nhu cầu của bản thân bằng câu đơn</i></p>	1,2,3,4,5,6,7,8,9
<b>c. Làm quen với đọc và viết:</b>			
28	<p>- Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh</p> <p>- Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.</p> <p>- trẻ thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc</p>	<p>- Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo GT: đường cho người đi bộ,...)</p> <p>- Tiếp xúc với chữ, sách truyện.</p> <p>- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.</p> <p>- Làm quen với cách đọc, viết tiếng</p>	1,2,3,4,5,6,7,8,9

		<p>Việt:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.</li> <li>+ Hướng viết của các nét chữ, đọc ngắt nghỉ sau các dấu.</li> <li>- Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện.</li> <li>- Giữ gìn sách. - Trẻ DT: <i>Làm quen với cách sử dụng sách, bút</i></li> </ul>	
<b>4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và KNXH</b>			
<b>a. Phát triển tình cảm</b>			
29	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.</li> <li>- Trẻ nói được điều bé thích, không thích</li> <li>- Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, khi trả lời câu hỏi</li> <li>- Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao( chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên, tuổi, giới tính.</li> <li>- Những điều bé thích, không thích</li> <li>- Biết yêu thương, giúp đỡ bạn yếu hơn mình, biết vui chơi đoàn kết, yêu thương, chia sẻ</li> </ul>	1,2,3
30	<p>Nhận cảm xúc: Vui buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết biểu lộ cảm xúc vui buồn sợ hãi, tức giận</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc ( vui buồn sợ hãi, tức giận) qua nét mặt cử chỉ giọng nói;</li> <li>-Biểu lộ cảm xúc qua nét mặt; hát, vận động cử chỉ, giọng nói, trò chơi</li> </ul>	1,2,3,4,5,6,7,8,9
31	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ</li> <li>- Trẻ thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kính yêu Bác Hồ</li> <li>- Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước</li> <li>- Tên và một số địa điểm nổi bật của một số địa danh liên quan đến Bác Hồ: lăng Bác, thủ đô Hà Nội, quê hương Bác Hồ, nơi Bác sống và làm việc</li> <li>- Biết tự hào, yêu quê hương đất nước</li> </ul>	9
<b>b. Phát triển kỹ năng xã hội</b>			
32	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số nội quy của lớp và gia</li> </ul>	1,2,3

	<p>khi chơi xếp cát đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở</li> <li>- Chú ý nghe khi cô, bạn nói</li> <li>- Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ</li> </ul>	<p>đình( đồ dùng đồ chơi để đúng chỗ)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cử chỉ, lời nói lễ phép ( chào hỏi, cảm ơn)</li> <li>- Chờ đến lượt</li> <li style="padding-left: 20px;">Yêu mến bố mẹ anh chị em ruột</li> <li style="padding-left: 20px;">Chơi hoà thuận với bạn</li> <li>- Nhận biết hành vi” đúng” – Sai- Tốt- Xấu</li> </ul>	
33	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ quan tâm đến môi trường:</li> <li>- Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây</li> <li>- Bỏ rác đúng nơi quy định</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiết kiệm điện nước,</li> <li>- Giữ gìn vệ sinh môi trường.</li> <li>- Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối</li> </ul>	5,6,8
<b>5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ</b>			
34	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật hiện tượng.</li> <li>- Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc, thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện</li> <li>- Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng,..) của các tác phẩm tạo hình</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật</li> </ul>	1,2,3,4,5,6,7,8,9.
35	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.</li> <li>- Trẻ vận động theo bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhip, vận động minh họa).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe các bài hát, bản nhạc, nhạc thiếu nhi, dân ca.</li> <li>- Hát đúng giai điệu, lời bài hát.</li> <li>- Vận động đơn giản theo, bài hát, bản nhạc.</li> <li>- Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.</li> <li>- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhip</li> </ul>	1,2,3,4,5,6,7,8,9

36	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý</li> <li>- Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản.</li> <li>- Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo ra sản phẩm</li> <li>- Sử dụng một số kỹ năng vẽ, tô màu để tạo ra sản phẩm đơn giản.</li> <li>- Sử dụng một số kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé rán, để tạo ra sản phẩm đơn giản.</li> </ul>	1,2,3,4,5,6,7,8,9
37	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn tạo thành sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết sử dụng một số kỹ năng xoay tròn, lăn dọc, ấn dẹt đất nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản</li> </ul>	1,2,5
38	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết sử dụng một số kỹ năng xếp hình để tạo ra một số sản phẩm đơn giản</li> </ul>	3,4
39	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận động theo ý thích khi hát, nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.</li> </ul>	7,8,9
40	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ tạo ra sản phẩm tạo hình theo ý thích.</li> <li>Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích.</li> <li>- Đặt tên cho sản phẩm của mình</li> </ul>	1,2,3,4,5,6,7,8,9

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023 - 2024  
KHỐI MẪU GIÁO 4 - 5 TUỔI.( LỚP C1, LỚP C2)**

**I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG.**

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề
TT	Mục tiêu		
<b>1. Lĩnh vực phát triển thể chất</b>			
<b>a) Phát triển vận động</b>			
1	Trẻ đạt được các tiêu chí về chiều cao và cân nặng theo độ tuổi - Cân nặng của trẻ: + Trẻ trai: 14,1-24,2kg + Trẻ gái: 13,7-24,9kg - Chiều cao của trẻ: + Trẻ trai:100,7-119,2cm + Trẻ gái:99,9-118,9cm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được bốn nhóm thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khỏe.</li> </ul>	9
	Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ,	- Hô hấp: Hít vào, thở ra; Gà	1 - 9

2	nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	<p>gậy; thổi bóng bay; thổi nơ.</p> <p>- Tay:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay).</li> <li>+ Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu).</li> <li>+ Đánh xoay tròn hai vai</li> <li>+ Xoay các khớp cổ tay</li> <li>+ Cử động các ngón tay</li> </ul> <p>- Lưng, bụng, lườn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quay sang trái, sang phải 90<sup>0</sup></li> <li>+ Nghiêng người sang trái, sang phải.</li> <li>+ Ngồi, cúi về trước, ngửa ra sau</li> </ul> <p>- Chân:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối</li> <li>+ Đứng, một chân đưa lên trước, khụy gối</li> <li>+ Đứng, nhún chân, khụy gối</li> <li>+ Bật lên trước, ra sau, sang bên</li> <li>+ Bật tách, khép chân</li> </ul>	
3	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động.	<p>- Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn.</p> <p>- Đi thăng bằng trên ghế thể dục</p> <p>- Đi bằng gót chân.</p>	<p>3,4</p> <p>4</p> <p>1-9</p>
4	Trẻ biết kiểm soát được vận động.	<p>- Đi khụy gối, đi lùi 3m</p> <p>- Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.</p> <p>- Đi theo đường dích dắc</p> <p>- Chạy chậm 60 - 80m.</p> <p>- Chạy 15m trong khoảng 10s</p> <p>- Chạy dích dắc đổi hướng theo vật chuẩn</p>	<p>5</p> <p>1</p> <p>2</p> <p>6</p> <p>2</p> <p>9</p>
5	Trẻ biết phối hợp tay, mắt trong các vận động. -Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp.	<p>- Chuyển bóng qua đầu, qua chân.</p> <p>- Tung bóng lên cao và bắt bóng.</p> <p>- Tung bắt bóng với người đối diện.</p> <p>- Đạp bắt bóng tại chỗ</p> <p>- Ném trúng đích bằng 1 tay (Đích đứng)</p>	<p>4</p> <p>6</p> <p>5</p> <p>5</p> <p>6</p>

		- Ném trúng đích bằng một tay. (Đích ngang)	4
		- Ném xa bằng một tay	2
		- Ném xa bằng hai tay.	3,9
		- Bật liên tục về phía trước.	2
		- Bật xa 35 - 40 cm.	3
		- Bật xa 35 - 40 cm, Nhảy lò cò 3m	7
		- Bật nhảy từ trên cao xuống 35 - 40 cm.	4
		- Bật tách, khếp chân qua 5 ô.	6
		- Bật qua vật cản cao 10 - 15 cm.	5,9
		- Nhảy lò cò 3m	7
		- Bò thấp chui qua cổng.	5,9
		- Bò bằng bàn tay và bàn chân 3 - 4 m.	1,9
		- Bò chui qua ống dài 1,2 x 0,6m.	8
		- Bò đích dắc qua 5 điểm.	6
		- Trườn theo hướng thẳng.	3,8
		- Trèo qua ghế dài 1,5 x 30cm.	8
		- Trèo lên, xuống 5 giống thang	6
6	Trẻ phối hợp được cử động các bàn tay, ngón tay, phối hợp tay – mắt trong một số hoạt động: Vẽ, cắt, xây dựng, tết, cài cời cúc, buộc dây giày.	- Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vè, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi... - Gập giấy - Lắp ghép hình - Xé cắt đường thẳng - Tô, vẽ hình - Cài, cời cúc, khâu, buộc dây. Tết sợi đôi.	1, 2, 3, 4, 6, 7, 9
<i>b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</i>			
7	Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm.	- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng). - Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn. - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).	2, 5,6

8	Trẻ nói được tên một số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản : rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể kho, rán, luộc; gạo nấu cơm, nấu cháo,...	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn</li> <li>- Rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc; rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo....</li> </ul>	5
9	Trẻ biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn đủ lượng và đủ chất.</li> <li>- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống và bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)</li> </ul>	4
10	Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: tự rửa tay bằng xà phòng, tự lau mặt, tự đánh răng, tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn, tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập đánh răng, lau mặt</li> <li>- Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.</li> <li>- Tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn.</li> <li>- Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.</li> <li>- Rèn luyện việc tiết kiệm nước khi sử dụng.</li> <li>- Hình thành một số kỹ năng cơ bản cho trẻ trong việc tự phục vụ bản thân.</li> </ul>	2, 9
11	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ từ, nhai kỹ, chấp nhận ăn rau và nhiều thức ăn khác nhau, không uống nước lã.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.</li> <li>- Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn nhai kỹ; Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau; không uống nước lã.</li> </ul>	3
12	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong VS phòng bệnh khi được nhắc nhở. Vệ sinh răng, miệng, đội mũ khi đi nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học, biết nói với người lớn khi bị đau, sốt, mệt mỏi, đi vệ sinh đúng nơi qui định, bỏ rác đúng nơi qui định.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người</li> <li>- Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết</li> <li>- Lợi ích của mặc trang phục phù hợp với thời tiết</li> <li>- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản VS răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học; Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu, hay bị sốt; đi VS đúng nơi quy định, bỏ rác đúng nơi quy định.</li> </ul>	2, 8

13	Trẻ nhận ra bàn là, phích nước nóng, bếp đang đun, ổ điện, ... là nơi nguy hiểm không đến gần. Biết không nghịch các vật sắc, nhọn	- Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm. ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng... là nguy hiểm không đến gần	3
14	Trẻ nhận ra những nơi như: hồ ao, hồ nước, giếng, hồ sâu là nơi nguy hiểm không được chơi gần	- <i>Nhận biết được các kỹ năng ứng phó với biến đổi khí hậu, rủi ro thiên tai và bảo vệ môi trường</i> - Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn nguy hiểm đến tính mạng hồ, ao, nương nước, suối, bể chứa nước...	7,8
15	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: Không cười đùa khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt, không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn quả lạ, không uống rượu, bia, cafe, không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn, không ra khỏi trường lớp khi không được phép của cô giáo.	- <i>Nhận biết được 1 số các kỹ năng phòng tránh dịch bệnh Covid 19</i> - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng. <i>- Chơi những đồ chơi sắc nhọn, nguy hiểm, cười đùa trong khi ăn; khi ăn các loại quả có hạt; thức ăn có mùi ôi; lá, quả lạ; tự ý uống thuốc; Không đi theo người lạ ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.</i>	4
16	Trẻ nhận ra được một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: Biết gọi người lớn khi gặp 1 số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu, biết gọi giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số ĐT người thân khi cần thiết. ( <i>Kỹ Năng tự bảo vệ bản thân</i> )	- Nhận biết một số trường hợp và gọi người giúp đỡ khi gặp 1 số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu. - Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.. <i>- Biết tránh một số trường hợp không an toàn. Ra khỏi nhà khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo...</i>	3, 8
<b>2. Lĩnh vực phát triển nhận thức</b>			
<i>a) Khám phá khoa học</i>			
17	Trẻ biết quan tâm đến những thay đổi của sự vật hiện tượng xung quanh, với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: "Vì sao cây lại héo?;" ..	- Thích đặt câu hỏi để hỏi về một vấn đề nào đó để tìm hiểu, làm rõ thông tin về một sự vật, hiện tượng hay công việc nào đó "Tại sao ; như thế nào; làm bằng gì?" - Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với	5,6,7,8

	<p><b>Trẻ nhận biết và gọi tên bằng tiếng anh: Tên người, đồ vật, sự vật, hiện tượng đơn giản, quen thuộc</b></p>	<p>cuộc sống con người, con vật và cây cối.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây.</li> <li>- Các nguồn nước trong môi trường sống, nguyên nhân gây ô nhiễm nước và cách bảo vệ nguồn nước.</li> <li>- Tìm hiểu về tên gọi, đặc điểm các mùa trong năm; đặc điểm dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm, <i>hiện tượng nắng nóng, rét đậm, rét hại, sương muối.....</i>; một số nguồn nước trong sinh hoạt, ánh sáng, không khí,.....quanh trẻ.</li> <li>- <b>Nhận biết gọi tên 1 số con vật, cây, hoa, quả gần gũi, bằng tiếng Anh</b></li> <li>- <b>Nhận biết gọi tên 1 số phương tiện giao thông bằng tiếng Anh</b></li> <li>- <b>Nhận biết, gọi tên của các mùa trong năm bằng tiếng Anh</b></li> </ul>	
18	<p>Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm...để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi:</li> <li>+ Một số đồ dùng đồ chơi của trường, lớp.</li> <li>- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.</li> <li>+ Tìm hiểu các bộ phận, giác quan trên cơ thể.</li> <li>- Đặc điểm bên ngoài của con vật, cây, hoa, quả gần gũi, lợi ích và tác hại đối với con người:</li> <li>+ Một số con vật nuôi trong gia đình (gia cầm, gia súc ).</li> <li>+ Một số con vật sống trong rừng; Một số con côn trùng; Một số loại cá.</li> <li>+ Một số loại cây xanh, hoa, quả, rau.</li> <li>- Đặc điểm, công dụng của một số PTGT: Một số phương tiện và quy định giao thông. Quan sát một số biển hiệu, đèn tín</li> </ul>	<p>1- 7</p>

		hiệu giao thông. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây . <b>- Trẻ biết trồng cây phù hợp, không độc hại, cắt tỉa cây cối.</b>	
19	Trẻ biết Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: Pha màu/ đường/muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh.	- Một số đặc điểm, tính chất của nước. - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi. + Làm thực nghiệm với một số chất tan và không tan trong nước. + Pha các loại màu, đường/muối/ vào nước.	8
20	Trẻ biết thu nhập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.	- Thu thập các thông tin về đối tượng bằng nhiều cách qua xem sách, tranh ảnh VD: Con người, con vật, môi trường, cây, hoa, quả, PTGT, - Một số hiện tượng thời tiết theo mùa - Sự khác nhau giữa ngày và đêm.	8
21	Trẻ biết phân loại được các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 - 2 dấu hiệu. <b>- Trẻ biết phân loại rác thải theo quy định.</b> - Phân loại cây, hoa quả, con vật theo 1 -2 dấu hiệu	1, 2, 3, 5, 6
22	Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/mặn hơn”	<b>- Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với cuộc sống con người</b> - Quan sát, phán đoán mối quan hệ đơn giản giữa con vật, cây cối với môi trường sống. - Ảnh hưởng của một số hiện tượng thời tiết đối với sinh hoạt con người( <i>hiện tượng thiên nhiên như nắng nóng, gió Lào, mưa thất thường, có gió lốc, mưa đá lũ ống, ngập úng, sạt lở đất, rét buốt, sương mù</i> )	5,6,8
23	Trẻ biết sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. VD: Làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn.  <i>Trẻ có kỹ năng tư duy</i>	- Một số mối quan hệ đơn giản giữa sự vật hiện tượng gần gũi (đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của ĐĐC quen thuộc. ( VD: Làm ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn..))	1,9

		<i>Trẻ có khả năng giải quyết các vấn đề đơn giản trong cuộc sống một cách tích cực</i>	
24	Trẻ nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự giống nhau, sự khác nhau của các đối tượng được quan sát.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2, 3 đồ dùng, đồ chơi.</li> <li>- So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật, cây, hoa, quả.</li> <li>- Sự khác nhau giữa ngày và đêm</li> </ul>	1 5,6,8
25	Trẻ thể hiện hiểu biết về đối tượng qua HĐ chơi, âm nhạc, tạo hình	- Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề .	2,3,5,7,9
<i>b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</i>			
26	Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các con vật ở xung quanh, hỏi: Là bao nhiêu/ số mấy?	- Quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: " Bao nhiêu?" " Là số mấy"	3, 4
27	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10, so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau; nhiều hơn; ít hơn.. <i>Trẻ nghe và nhắc lại các số từ 1-5 bằng tiếng anh</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.</li> <li>- Đếm, So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.</li> </ul> <p><i>Trẻ biết sử dụng các số từ 1 - 5 để chỉ số lượng, số thứ tự bằng tiếng anh</i></p>	3-8
28	Trẻ biết gộp 2 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. Sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gộp 2 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.</li> <li>- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5</li> </ul>	4,5
29	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	- Tách 1 nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	4, 5,6,7,9
30	Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà để làm gì, biển số xe để làm gì?</li> <li>- Nhận biết một vài số điện</li> </ul>	3,4,7

		thoại khẩn cấp: 113, 114, 115...	
31	Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất 3 đối tượng và sao chép lại.	- So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc. + Nhận ra quy tắc sắp xếp của 2, 3 đối tượng và sao chép lại. + Xếp tương ứng, ghép đôi	6,7
32	Trẻ biết sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.	- Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo - Đo dung tích bằng một đơn vị đo	8
33	Trẻ biết chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật,...)	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật.	1, 2
34	Trẻ biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản.	- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành một hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.	9
35	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác. Mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ ( Phía trước – phía sau; phía trên – phía dưới; phía phải – phía trái) - Xác định vị trí của đồ vật so với bạn khác ( Phía trước – phía sau; phía trên – phía dưới; phía phải – phía trái) - Nhận biết các buổi sáng, trưa, chiều, tối.	2, 3, 8
<i>c) Khám phá xã hội.</i>			
36	Trẻ nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	- Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân. <i>Trẻ trai ,trẻ gái, sở thích của trẻ trai trẻ gái....</i> - Xem ảnh, soi gương để nhận biết dáng vẻ, đặc điểm và các bộ phận bên ngoài của bản thân. - Chơi các trò chơi tìm hiểu về bản thân (so sánh chiều cao của mình với bạn, nhận biết chức năng các giác quan...) <i>- Không phân biệt bạn trai, bạn gái</i>	2
37	Trẻ nói họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi	- Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình	3

	được hỏi, trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình.	<p>và công việc của họ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số nhu cầu của gia đình. .</li> <li>- <i>Tình cảm của mọi người trong gia đình đối với nhau ( Trẻ biết yêu thương kính trọng ông bà cha mẹ, những người thân trong gia đình. Biết chia sẻ, quan tâm, đùm bọc, hòa thuận..)</i></li> </ul>	
38	Trẻ nói địa chỉ của gia đình mình (số nhà, đường phố/thôn, xóm) khi được hỏi, trò chuyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói được địa chỉ gia đình: Số nhà; đường, phố, phường, thành phố khi được hỏi, trò chuyện.</li> <li>- Giáo dục an toàn giao thông gần gũi, gắn với thực tế cuộc sống, phù hợp với lứa tuổi.</li> </ul>	3
39	<i>Trẻ nhận biết và kể tên bằng tiếng anh: Trường, lớp, đồ chơi, đồ dùng...</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết một số hình ảnh trường, lớp, đồ chơi, đồ dùng, màu sắc, hành động, nghề nghiệp quen thuộc</li> <li>- Làm quen với tiếng anh: Các từ chỉ tên trường, lớp, đồ chơi, chào hỏi...</li> <li>- <b>Nhận biết, gọi tên 1 số từ Tiếng Anh chỉ tên người, đồ vật, sự vật ở trường, gia đình...quen thuộc</b></li> </ul>	4
40	Trẻ nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi. Nói tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên, địa chỉ của trường lớp. Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường.</li> <li>- Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.</li> </ul>	1
41	Trẻ kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ích lợi... của một <b>số nghề truyền thống tại địa phương</b> khi được hỏi, trò chuyện <b>Nhận biết và nói được tiếng anh 1 số nghề nghiệp phổ biến quen thuộc tại địa phương</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của <b>địa phương</b>.</li> <li>- <i>Biết yêu quý, trân trọng người lao động và các dụng cụ, sản phẩm của các nghề</i></li> <li>- <b>1 số nghề nghiệp phổ biến quen thuộc tại địa phương bằng Tiếng Anh</b></li> </ul>	4
42	Trẻ kể tên và nói đặc điểm của 1 số ngày lễ hội.	- Kể tên và nói được một vài đặc điểm nổi bật được một số	1, 3, 4, 5, 6,9

		<p>ngày lễ lớn trong năm của địa phương: Ngày Quốc khánh 2/9, ngày khai giảng, tết trung thu, ngày 20/11, ngày tết cổ truyền, ngày 7/5; ngày 19/5, <b>lễ hội Hoa Ban...</b></p> <p>- Thích được tham gia vào các ngày lễ, hội: Quốc khánh, khai giảng, trung thu...</p>	
43	<p>Trẻ kể tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử, <b>các dân tộc và phong tục tập quán cơ bản</b> ở địa phương.</p>	<p>- Trẻ biết được 1 vài danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử ở địa phương: Khu di tích như: Đồi A1, bảo tàng chiến thắng, hầm đờ cát, đền Hoàng Công Chất, hồ Pa Khoang và <b>biết gìn giữ bảo tồn những di tích lịch sử. Một số phong tục tập quán của địa phương</b></p> <p>- Trò chuyện về quê hương Điện Biên</p> <p>- T/C và Xem tranh ảnh, băng hình</p>	9
<b>3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</b>			
<i>a) Nghe và hiểu lời nói</i>			
44	<p>Trẻ thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ: “Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng”.</p> <p><b>- Nghe, hiểu các từ về tên gọi, đặc điểm của 1 số sự vật hiện tượng gần gũi, quen thuộc ( Trẻ DT)</b></p> <p><b>- Thực hiện được các yêu cầu đơn giản như: “ Cháu hãy cầm quần áo cho vào ba lô. “ Cháu hãy cầm ba lô cất vào tủ”..</b></p>	<p>- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.</p> <p><b>- Nghe lời nói trong giao tiếp hằng ngày( Trẻ DT)</b></p> <p>- Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu.</p> <p>- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.</p>	1, 2, 3, 4, 8
45	<p>Trẻ lắng nghe và trao đổi với người đối thoại</p>	<p>- Nghe, hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.</p>	1, 2, 5, 6, 7.
46	<p><b>Trẻ nghe và thực hiện được 1 số câu lệnh Tiếng Anh đơn giản, phù hợp với lứa tuổi</b></p>	<p><b>- Nghe và làm theo 2 yêu cầu tiếng Anh đơn giản quen thuộc</b></p> <p><b>- Nghe hiểu nội dung truyện tranh tiếng Anh rất đơn giản</b></p>	4,6,8

		<i>phù hợp với lứa tuổi</i>	
47	Trẻ hiểu nghĩa các từ khái quát: rau, quả, con vật, đồ gỗ...	- Nghe hiểu nghĩa các từ khái quát: “ Rau quả” “ Con vật”, “ Đồ gỗ”	3, 5, 6
<i>b) Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày</i>			
48	Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được. <i>Trẻ nói rõ các tiếng trong Tiếng Việt để người nghe có thể hiểu được(Trẻ DT)</i>	- <b>Phát âm rõ các tiếng trong Tiếng Việt (Trẻ DT)</b> - Phát âm các tiếng có chứa âm khó	5, 9,6
49	Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm. Trẻ sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định. <i>- Sử dụng được các từ câu đơn giản trong giao tiếp phù hợp với ngữ cảnh (Trẻ DT)</i>	- <b>Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh.</b>  - Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào? để làm gì?  <i>Trẻ DT; Sử dụng đúng từ ngữ và câu trong giao tiếp hằng ngày. Trả lời và đặt câu hỏi. Lễ phép, chủ động trong giao tiếp</i>	7, 8
50	Trẻ kể lại sự việc theo trình tự.	- <b>Kể lại sự việc có nhiều tình tiết.</b>	3, 4, 9
51	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.... Kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.  <i>- Kể lại chuyện đã được nghe</i>	1- 9
52	Trẻ biết sử dụng các từ như “mời cô”, “mời bạn”, “cám ơn”, “xin lỗi”... trong giao tiếp. <i>Trẻ DT: Thể hiện hành vi văn minh trong giao tiếp ( Chào hỏi, cảm ơn, chú ý lắng nghe người khác nói, nhìn vào mặt người nói)</i>	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.  <i>Trẻ DT; Sử dụng đúng từ ngữ và câu trong giao tiếp hằng ngày. Trả lời và đặt câu hỏi. Lễ phép, chủ động trong giao tiếp</i>	1,2,4,8,9
53	<i>Trẻ nhắc lại được tên đồ vật, sự vật hiện tượng, sự vật, hiện tượng và hành động đơn giản, quen thuộc bằng tiếng Anh.</i>	- <b>Nhắc lại 1 số câu văn rất đơn giản, quen thuộc bằng tiếng Anh</b> - <b>Nhắc lại được, nói từ chỉ tên người, tên đồ vật, sự vật, hiện tượng và hành động đơn giản, quen thuộc bằng tiếng Anh</b>	5,7,9

54	Trẻ bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện. Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở	- Đóng kịch.  - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp	1, 2, 3, 6, 7
<i>c) Làm quen với việc đọc, viết</i>			
55	Trẻ biết chọn sách để xem. Cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. “đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”). <b>* Trẻ cầm sách đúng chiều, giở sách từ trang đầu đến trang cuối, “đọc” sách từ trái sang phải, từ trên xuống dưới. (Trẻ DT)</b>	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt. + Hướng viết của các nét chữ, đọc ngắt nghỉ sau các dấu. + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách <b>- Giữ gìn, bảo vệ sách</b> - Nhận dạng một số chữ cái.	3, 7, 9
56	Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	- "Đọc" tranh qua hình vẽ	4, 5, 6, 8
57	Trẻ có khả năng nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống: Nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm....	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...) <b>- Làm quen với 1-3 ký hiệu bằng tiếng Anh thông thường</b>	7
58	Trẻ sử dụng kí hiệu để “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng,..	- Tập tô, tập đồ các nét chữ.	6, 7, 9
<b>4. Lĩnh vực tình cảm và kỹ năng xã hội</b>			
59	Trẻ nói được tên tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ	- Tên, tuổi, giới tính, sở thích của bản thân ( <b>bạn trai thích chơi ô tô, bạn gái thích chơi búp bê</b> ) - Tên tuổi của bố, mẹ trong gia đình	2,3
60	Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được	- Sở thích, khả năng của bản thân: điều bé thích, không thích; những việc gì bé có thể làm được.	2
61	Trẻ tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	- Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	1 - 9
62	Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi)	- Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi). <b>- Thu gom rác, nhặt lá rụng, nhỏ</b>	3- 9

		<i>cổ</i>	
63	Trẻ nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, tranh, ảnh. Biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh. - Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động	3
64	<i>Trẻ mạnh dạn tự tin trong giao tiếp bằng tiếng Anh, hứng thú trong các hoạt động làm quen với tiếng Anh.</i>	<i>-Hứng thú trong các hoạt động làm quen với Tiếng Anh. Thể hiện 1 số cử chỉ, điệu bộ, nét mặt đơn giản phù hợp với tình huống giao tiếp.</i>	4, 7, 9
65	Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lắng Bác Hồ, thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ. ( TH HCM)	- Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, biết Bác Hồ là vị lãnh tụ đầu tiên của nước Việt Nam - Biết Bác Hồ rất yêu quý các cháu thiếu nhi <i>- Biết kính yêu, Bác Hồ qua Hát, đọc thơ, kể chuyện..... bày tỏ lòng biết ơn đối với Bác.</i> <i>- Biết chăm ngoan học giỏi xứng đáng là cháu ngoan Bác Hồ</i>	5,9
66	Trẻ biết một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước. (HCM)	- Quan tâm đến các di tích lịch sử của Điện Biên và một vài cảnh đẹp, lễ hội của ĐB ( bảo tàng, đồi A1, hầm đờ cát, khu sinh thái him lam, hồ Pa khoang) <i>- Lễ hội Hoa Ban ở Điện Biên</i> <b>- Yêu quê hương, đất nước.</b>	9
67	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ	- Lấy và cất đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định - Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, trật tự khi ăn, khi ngủ, đi bên phải lề đường...) ( HCM) - Quan tâm, chia sẻ với bạn và những người xung quanh. - Vâng lời ông bà, cha mẹ. Yêu quý, kính trọng, quan tâm đến người thân trong gia đình (giúp đỡ ông bà, cha mẹ cô giáo và những người xung quanh những công	1  3

		việc vừa sức) ( HCM) - Yêu mến bố, mẹ, anh chị, em ruột	
68	Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép - Nhận biết hành vi đúng - sai - xấu - tốt - Biết nói lời xin lỗi khi làm sai một việc nào đó	1, 2, 4, 6, 7
69	Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói	- Lắng nghe ý kiến của người khác - Biết chờ đến lượt.	1,3,5,6,7,8
70	Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở, biết trao đổi thỏa thuận với bạn cùng thực hiện hoạt động chung	- Trẻ biết chờ đến lượt, biết hợp tác với bạn - Quan tâm giúp đỡ bạn: Yêu thương, quan tâm đến bạn yếu hơn, đoàn kết chia sẻ với bạn..( HCM) - Yêu mến bạn, giúp đỡ bạn, Chơi hòa thuận với bạn; không tranh giành đồ chơi của bạn	1,2,4,5,8,9
71	Trẻ biết quan tâm đến môi trường: Thích chăm sóc cây con vật thân thuộc; Bỏ rác đúng nơi quy định. Không bẻ cành bứt lá. Không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.	- Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc; Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối: Không đánh, đui, cho ăn, trồng cây, nhổ cỏ, xới đất, bắt sâu..... ( HCM) - Bảo vệ, chăm sóc con vật nuôi và cây trồng (nhỏ cỏ, tưới nước cho cây) - Nghe, kể chuyện đọc thơ có nội dung về giáo dục bảo vệ môi trường - Biết tên gọi, nguyên nhân, hậu quả và cách phòng, tránh khi có giông, sét, mưa đá... - Giữ gìn vệ sinh môi trường. Tiết kiệm điện nước. Biết bỏ rác đúng nơi quy định, Không bẻ cành bứt lá - Phòng chống và ứng phó với biến đổi khí hậu. Biết cần phải trồng nhiều cây xanh, trồng rừng để bảo vệ môi trường. - Tiết kiệm điện, nước: Không để tràn nước hoặc vắn to quá khi rửa	5,6,8

		tay, tắt điện tắt quạt khi ra khỏi phòng. ( HCM). <b>Ích lợi của nước đối với môi trường sống.</b>	
<b>5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ</b>			
72	Trẻ vui sướng, vỗ tay, thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng. và các tác phẩm tạo hình.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc. - Ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	1 - 9
73	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện. Ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình.	- Chú ý lắng nghe, bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc.(hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) - Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện trong chương trình. - Thích ngắm nhìn, chỉ, sờ và các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình ( Màu sắc, hình dáng) các tác phẩm tạo hình.	1 - 9
74	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ... <b>Trẻ hát theo được 1 số bài hát tiếng Anh đơn giản, phù hợp với lứa tuổi.</b>	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của các bài hát phù hợp với độ tuổi.  <b>- Hát theo một số bài hát Tiếng Anh đơn giản, phù hợp với lứa tuổi.</b>	1 - 9
75	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	1 - 9
76	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.	6
77	Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn thành bức tranh có màu sắc và bố cục	- Sử dụng các kỹ năng vẽ, tô màu để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét.	1, 2, 3, 4, 5, 6, 9

78	Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong...và dán sản phẩm có màu sắc và bố cục	- Sử dụng các kỹ năng xé, cắt, dán, để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, đường nét.	3, 6
79	Trẻ biết làm lồm, đồ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết;	- Biết sử dụng các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm khác nhau theo yêu cầu hoặc theo ý thích của trẻ.	1, 2, 5, 6
80	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	- Sử dụng các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét.	7
81	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét.	5
82	Trẻ lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc	- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. - Cho mọi trẻ tự lựa chọn nội dung, hình thức và sử dụng dụng cụ phù hợp với khả năng của trẻ.	8, 9
83	Trẻ lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát. bản nhạc.	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu. - Lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp bài hát.	5,8,9
84	Trẻ nói lên ý tưởng và tạo ra sản phẩm tạo hình theo ý thích; Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình - Đặt tên cho sản phẩm của mình.	9

## KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023 -2024

### MẪU GIÁO LỚN (5 - 6 TUỔI) – LỚP D1, LỚP D2

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề
TT	Mục tiêu		
<i>1. Lĩnh vực phát triển thể chất</i>			
<i>a. Phát triển vận động.</i>			
1	Trẻ đạt được các tiêu chí về chiều cao và cân nặng theo độ tuổi	-Về cân nặng trẻ ( 72 tháng) + Trẻ trai: 15,9-27,1Kg – Trẻ gái: từ 15,3-27,8Kg -Về chiều cao trẻ ( 72 tháng)	9

		+ Trẻ trai: 106,1-125,8cm - Trẻ gái: 104,9 - 125,4cm	
2	Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hô hấp: Hít vào thở ra.</li> <li>- Tay: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên( kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân)</li> <li>+ Đánh chéo hai tay ra hai phía trước, sau ( HDTHCT)</li> <li>+ Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân; hai tay xoay tròn trước ngực, đưa lên cao</li> </ul> </li> <li>- Lung, bụng, lườn.</li> <li>+ Ngửa người ra phía sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái</li> <li>+ Đứng cúi về trước ( HDTHCT)</li> <li>+ Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc 2 tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái</li> <li>+ Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái</li> <li>- Chân: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về sau</li> <li>+Khụy gối;</li> <li>+ Nâng cao chân, gập gối ( HDTHCT)</li> <li>+ Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa 1 chân về phía trước, 1 chân về phía sau.</li> </ul> </li> </ul>	1->9
3	Trẻ thể hiện các kĩ năng vận động cơ bản và các tổ chất trong vận động: Giữ thăng bằng; kiểm soát vận động; Phối hợp tay, mắt; Thể	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đi chạy thay đổi hướng, dích dắc theo hiệu lệnh</li> <li>- Đi bằng mép ngoài bàn chân</li> <li>- Đi khụy gối</li> <li>- Đi trên dây( dây đặt trên sàn )</li> <li>- Đi nôi bàn chân tiến , lùi</li> </ul>	1->9

<p>hiện nhanh, mạnh, khéo trong các vận động</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đi trên ván kê dốc( 2m x 0,3m, 1 đầu kê cao)</li> <li>- Đi trên ghế TD đầu đội túi cát</li> <li>- Đi, chạy thay đổi tốc độ , hướng đích đặc theo hiệu lệnh</li> <li>- Chạy 18m trong khoảng 10 giây</li> <li>- Chạy chậm khoảng 100-120m</li> <li>- Tung bóng lên cao và bắt bóng</li> <li>- Tung, đập bắt bóng tại chỗ</li> <li>- Đi và đập bắt bóng tại chỗ</li> <li>- Ném trúng đích = 1 tay, 2 tay</li> <li>- Ném xa – 1 tay, 2 tay</li> <li>- Ném và bắt bóng = 2 tay từ khoảng cách 4m</li> <li>- Chuyển bắt bóng qua đầu qua chân</li> <li>- Bò đíc dắc qua 7 điểm</li> <li>- Bò bằng bàn tay, bàn chân 4-5m</li> <li>- Bò chui qua ống dài 1,5 x 0,6m</li> <li>- Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5mx30cm</li> <li>- Trèo lên xuống 7 gióng thang</li> <li>- Chuyển bắt bóng qua đầu qua chân</li> <li>- Trườn kết hợp trèo qua ghế thể dục, bật xa</li> <li>- Bật liên tục vào vòng;</li> <li>- Bật xa 40-50cm</li> <li>- Bật nhảy từ trên cao xuống 40-45cm</li> <li>- Bật tách khếp chân qua 7 ô;</li> <li>- Bật qua vật cản 15-20cm</li> <li>- Nhảy lò cò. 5m</li> </ul>	
--	---	--

4	Trẻ biết phối hợp được cử động các bàn tay, ngón tay, phối hợp tay – mắt trong một số hoạt động.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các loại cử động bàn tay, ngón tay, và cổ tay: Vỗ, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vè, véo, vuốt, miết</li> <li>ấn</li> <li>bàn tay, ngón tay, gấn, nôi.</li> <li>bẻ, nắn</li> <li>- Lắp ráp</li> <li>- Xé , cắt đường vòng cung</li> <li>- Tô, đồ các nét</li> <li>- Cài cời cúc, kéo khóa, khâu, luồn, buộc dây</li> </ul>	1->9
<i>b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.</i>			
5	Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: Thực phẩm giàu chất muối khoáng:	Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.	2
6	Trẻ nói được tên một số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể kho, rán, luộc; gạo nấu cơm, nấu cháo,...	Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.	3

7	<p>Trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt để béo phì không có lợi cho sức khỏe.</p>	<p>- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.</p> <p>- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).</p>	2
8	<p>+Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản: rửa tay, thay quần áo, Đi vệ sinh..</p>	<p>- Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng.</p> <p>- Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.</p>	1
9	<p>Trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo. Có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống:</p>	<p>- Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo</p> <p>- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.</p>	5

10	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh:	<p>Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh.</li> <li>- Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết.</li> <li>- Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết.</li> </ul>	6
11	Trẻ biết những vật dụng nguy hiểm không nên đến gần. Biết không nên nghịch các vật sắc, nhọn. những nơi nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi chơi gần.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.	7
12	Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt,... sẽ bị hóc, sặc.</li> <li>- Biết: không tự ý uống thuốc.</li> <li>- Biết: ăn thức ăn có mùi ôi; ăn quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê không tốt cho sức khỏe.</li> </ul>	8
13	Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.</li> <li>- Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu,...</li> </ul>	

14	( <b>Kỹ năng tự bảo vệ bản thân</b> )	- Biết tránh một số trường hợp không an toàn: + Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo, bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. + Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. + Biết được địa chỉ, nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.	9
	Trẻ thực hiện một số qui định ở trường, nơi công cộng về an toàn:	- Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. - Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người dắt; đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy. - Không leo trèo cây, ban công, tường rào...	4

## 2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

### a) Khám phá khoa học

15	Trẻ thích tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng:  <i>* Trẻ có thể nhận biết và gọi tên bằng tiếng anh: Tên người, đồ vật, sự vật, hiện tượng và hành động đơn giản, quen thuộc</i>	Thích đặt câu hỏi để hỏi về một vấn đề nào đó để tìm hiểu, làm rõ thông tin về một sự vật, hiện tượng hay công việc nào đó“Tại sao ; như thế nào; làm bằng gì?”  <i>-Nhận biết và gọi tên bằng tiếng anh: Tên người, đồ vật, sự vật, hiện tượng và hành động đơn giản, quen thuộc</i>	1,2,3,7,8
16	Trẻ biết Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử	Đặc điểm công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi  <b>Nhận biết gọi tên của 1 số đồ dùng đồ chơi bằng tiếng Anh</b>  -Đặc điểm công dụng của một số phương tiện giao	1,3,5,6,7,8

	<p>dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.</p>	<p>thông</p> <p><b>Nhận biết gọi tên của 1 số phương tiện giao thông bằng tiếng Anh</b></p> <p>-Đặc điểm, ích lợi và tác hại của cây, hoa, quả, con vật.</p> <p>- Quá trình phát triển, điều kiện sống của một số cây, con vật, cách chăm sóc, bảo vệ cây, con vật</p> <p><b>- Tiếp xúc an toàn với động vật</b></p> <p><b>- Tiếp xúc an toàn với cây cối, hoa quả</b></p> <p><b>- Nhận biết gọi tên 1 số con vật, cây, hoa, quả gần gũi, bằng tiếng Anh</b></p> <p>- Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa, <b>NB gọi tên của 1 số mùa bằng tiếng Anh</b></p> <p>- Các nguồn nước trong môi trường sống, ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây</p> <p>- Một số đặc điểm, tính chất của nước, đất, đá, sỏi, cát. Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước</p> <p>- Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây</p>	
17	<p>Trẻ thích làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận.</p>	<p>-Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận.</p> <p>Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển.</p>	8
18	<p>Trẻ có thể Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau:</p>	<p>-Xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.</p>	4
19	<p>Trẻ biết Phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.</p>	<p>Phân loại các đối tượng ( Đồ dùng, đồ chơi,các con vật, thực vật, các phương tiện giao thông) theo 2-3 dấu hiệu</p> <p>+ Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu</p>	1,,3,5,6, 7

		+ Phân loại cây, hoa, quả , con vật quen thuộc theo 2-3 dấu hiệu  + Phân loại PTGT theo 2-3 dấu hiệu	
20	Trẻ có thể nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng.	Nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng:  + Mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc  +QS, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống	1,6
21	Trẻ có thể giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.  <b>Trẻ có kỹ năng tư duy</b>	Giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.  <b>-Trẻ có khả năng giải quyết các vấn đề đơn giản trong cuộc sống một cách tích cực</b>	9
22	Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát	-So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng  - So sánh sự giống và khác nhau của một số con, cây, hoa, quả  - Sự khác nhau giữa ngày và đêm ( Mặt trời, mặt trăng)	1,3,5,6,8
23	Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi tạo hình, âm nhạc.	Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động âm nhạc và tạo hình.	2
<i>b) Làm quen với toán</i>			
24	Trẻ nhận biết số đếm, Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...	Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...	4

25	<p>Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.</p> <p>- Trẻ <b>nghe và nhắc lại các số từ 1-10 bằng tiếng Anh</b></p>	<p>-Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng</p> <p><b>-Nghe và nhắc lại các số từ 1-10 bằng tiếng Anh</b></p>	<p>1- &gt;9</p>
26	<p>Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được hơn, ít nhất.kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít</p>	<p>- So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng và nói được kết quả đo. Bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất</p>	<p>4</p>
27	<p>Trẻ biết Gộp,Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau</p>	<p>Gộp/tách các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau</p>	<p>1- &gt;9</p>
28	<p>Trẻ nhận biết các số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.</p>	<p>Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10.</p>	<p>1- &gt;9</p>
29	<p>Trẻ nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.</p>	<p>- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe,..).</p>	<p>9</p>
30	<p>Trẻ biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.</p>	<p>- Sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.</p>	<p>2</p>
31	<p>Trẻ nhận ra qui tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại.</p>	<p>- Nhận ra qui tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại. So sánh, phát hiện qui tắc sắp xếp và sắp xếp theo qui</p>	<p>5</p>
32	<p>Trẻ biết sáng tạo ra</p>	<p>-Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp</p>	<p>7</p>

	mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp	- Ghép thành cặp có mối liên quan	
33	Trẻ biết sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.	- Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau. - Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.	5
34	Trẻ gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và nhật.khối trụ, khối vuông và khối chữ	Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế.  Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.  Tạo ra một số hình hình học bằng các cách khác nhau.	3
35	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.	- Xác định vị trí của đồ vật (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn.  - Gọi được các thứ trong tuần.  -Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai.	4
<i>c) Khám phá xã hội</i>			
36	Trẻ biết nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình.  + Trò chuyện về bản thân	2
37	Trẻ biết nói tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình; qui mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn). Nhu cầu của gia đình. Địa chỉ gia đình.  + Trò chuyện tìm hiểu về gia đình.	3
38	Trẻ biết nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được	- Những đặc điểm nổi bật của trường lớp mầm non; công việc của các cô bác trong trường.  - Những đặc điểm nổi bật của trường tiểu học	1,3,9

	<p>hỏi, trò chuyện.</p>	<p>+ Trò chuyện về trường tiểu học.</p> <p>- Đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.</p> <p><b>- Nhận biết, gọi tên 1 số từ Tiếng Anh chỉ tên người đồ vật, sự vật, hành động ở trường, gia đình..... quen thuộc</b></p>	
39	<p>Trẻ nói đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề <b>số nghề truyền thống tại địa phương</b>. Ví dụ: nói “Nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới ...”</p> <p><b>* Trẻ nhận biết và nói được tiếng anh 1 số nghề nghiệp phổ biến quen thuộc tại địa phương</b></p>	<p>- Tên gọi, công cụ , sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương.</p> <p>+ Nghề xây dựng</p> <p>+ Nghề sản xuất</p> <p>+ Nghề chăm sóc sức khỏe</p> <p>+ Nghề dịch vụ</p> <p>+ Nghề giúp đỡ cộng đồng</p> <p><b>nói được tiếng anh 1 số nghề nghiệp phổ biến quen thuộc tại địa phương</b></p>	4
40	<p>Trẻ kể tên một số lễ hội và -Kể tên và nêu một vài nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử <b>các dân tộc và phong tục tập quán cơ bản của từng dân tộc</b> của quê hương mình.</p>	<p>- Đặc điểm nổi bật của 1 số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa, <b>1 số phong tục tập quán của địa phương</b>.</p> <p>+ T/C về ngày khai giảng năm học mới,</p> <p>+ <b>Khám phá về bánh trung thu( 5E)</b></p> <p>+ T/C về ngày 20/11</p> <p>+ Tìm hiểu ngày thành lập QĐNDVN</p> <p>+ <b>Khám phá về bánh chưng ngày tết(5E)</b></p> <p>+T/c về quê hương Điện Biên( Các di tích lịch sử, các dân tộc, (phong tục tập quán..)</p>	1,3,4, 5,9
<p>3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</p>			

<i>* Nghe</i>			
41	<p>Trẻ biết thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ: “Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ H đứng sang bên trái”.</p> <p><b>* Trẻ DT: - Nghe , hiểu các từ về tên gọi, đặc điểm của các đồ vật con vật và sự vật gần gũi, quen thuộc,</b></p> <p><b>- Thực hiện được 2,3 yêu cầu liên tiếp. VD: Cháu hãy lấy đồ chơi màu đỏ cho búp bê màu vàng.</b></p>	<p>- Trẻ hiểu và làm được theo 2 - 3 yêu cầu liên tiếp</p> <p>-Trẻ dân tộc: Nghe lời nói trong giao tiếp hàng ngày</p> <p><i>- Nghe và làm theo 2 đến 3 yêu cầu tiếng Anh liên tiếp đơn giản quen thuộc</i></p>	2,3
42	<p>- Trẻ có khả năng hiểu nghĩa từ khái quát: Phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng ( đồ dùng gia đình, học tập)</p>	<p>- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.</p> <p>-Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.</p>	1,3,5,6,7
43	<p>Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.</p> <p><b>Nghe và thực hiện</b></p>	<p>-Nghe và thực hiện được 2-3 yêu cầu liên tiếp</p> <p>- Nghe, thực hiện 2-3 yêu cầu đơn giản bằng tiếng Anh</p>	8

	<i>được 2-3 yêu cầu liên tiếp Tiếng Anh đơn giản, phù hợp với lứa tuổi</i>		
<i>* Nói</i>			
44	<p>Trẻ biết kể rõ ràng, có trình tự về sự việc hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được</p> <p><i>*Trẻ DT: Kể 1 cách rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó bằng tiếng Việt để người nghe có thể hiểu được</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói rõ ràng từ, câu tiếng Việt phù hợp với giao tiếp hàng ngày, tự tin khi giao tiếp ( Đối với trẻ dân tộc phát âm rõ các tiếng trong tiếng Việt)</li> <li>- Nói thể hiện cử chỉ điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu hoàn cảnh giao tiếp.</li> <li>- Kể lại chuyện đã được nghe theo trình tự.</li> <li>- Kể lại sự việc theo trình tự</li> </ul>	9
45	<p>Trẻ biết sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm phù hợp với ngữ cảnh</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng.</li> <li>- Sử dụng các từ chỉ sự vật, hiện tượng, hành động quen thuộc trong giao tiếp</li> <li>- Sử dụng đúng danh từ, động từ, tính từ, từ biểu cảm trong giao tiếp VD: Bức tranh hoa Mai này tuyệt đẹp; Ôi sao hôm nay bầu trời đẹp thế</li> <li>- Trẻ DT: biết bày tỏ nhu cầu, hiểu biết của bản thân bằng câu đơn, câu ghép</li> </ul>	4
46	<p>Trẻ biết dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh,..</p> <p><i>* Trẻ DT: - Sử dụng được các từ câu đơn giản trong giao tiếp phù hợp với ngữ</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.</li> <li>- Trẻ DT: Phát âm rõ các tiếng trong Tiếng Việt</li> </ul>	9

	<i>cảnh</i>		
47	Trẻ biết miêu tả sự việc với 1 số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái, ... của nhân vật.	<p>- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.</p> <p><i>-Nhắc lại được, nói từ chỉ tên người, tên đồ vật, sự vật, hiện tượng và hành động đơn giản, quen thuộc bằng tiếng Anh</i></p>	8
48	<p>Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao. Đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, cao dao...</p> <p><i>* Có thể Nhắc lại, đọc theo được 1 số bài vắn, bài thơ quen thuộc phù hợp với lứa tuổi bằng tiếng Anh..</i></p>	<p>- Đọc thuộc lời bài thơ và biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cô giáo của em</li> <li>+ Bàn tay cô giáo</li> <li>+ Bác gửi thư cho các cháu nhân dịp tết trung thu</li> <li>+ Chia bánh</li> <li>+ Như sông như suối</li> <li>+ Gạch đỏ</li> <li>+ Ước mơ của Tý</li> <li>+ Chú bộ đội hành quân trong mưa</li> <li>+ Rau ngót rau đay</li> <li>+ Hoa cúc vàng</li> <li>+ Bó hoa tặng cô</li> <li>+ Chuồn kim</li> <li>+ Trên đường</li> <li>+ Đèn giao thông</li> <li>+ Gió</li> <li>+ Nắng bốn mùa</li> <li>+ Em vẽ Bác Hồ</li> <li>+ Ai dậy sớm</li> </ul> <p><i>-Nhắc lại theo được 1 số bài vắn, bài thơ quen thuộc phù hợp với lứa tuổi bằng tiếng Anh..</i></p>	1->9
49	Trẻ biết kể có thay đổi một vài tình tiết	- Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm, bớt sự kiện... trong ND	

	như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện.	truyện + Cậu bé mũi dài + Ba cô gái + Hai anh em + Cô bác sỹ tý hon + Sơn tinh thủy tinh	2,3,5,8
50	Trẻ có thể đóng vai của nhân vật trong truyện	- Đóng được vai của nhân vật trong truyện ( Hai anh em, ba cô gái..)	6
51	Trẻ biết sử dụng các từ: cảm ơn, xin lỗi, xin phép, dạ, thưa, vâng ... phù hợp với tình huống <i>Trẻ DT: Thể hiện hành vi văn minh trong giao tiếp ( chú ý lắng nghe người khác nói, nhìn vào mặt người nói, giơ tay khi muốn nói và biết chờ đến lượt)</i>	- Sử dụng lời nói lễ phép với người lớn tuổi chào hỏi, vâng, dạ, xin lỗi, cảm ơn phù hợp với tình huống VD: Cảm ơn khi được người khác giúp đỡ - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự. - Không nói tục, chửi bậy - Thưa gửi lễ phép, nghe lời, ngoan ngoãn, quan tâm, chia sẻ...	1
52	Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh	- Nói và thể hiện cử chỉ điệu bộ nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp VD: Hỏi lại, lắc đầu, xoa tay, nhăn mặt, cau mày...khi không hiểu người khác nói - Dùng câu hỏi, hỏi lại để làm rõ một vấn đề nào đó VD: Vì sao chim bay được mà cá lại không bay được, Tại sao khi vớt cá lên khỏi nước cá lại chết.	4
53	<i>Trẻ có thể nhắc lại được tên đồ vật, sự vật hiện tượng, sự vật, hiện tượng và hành động đơn giản, quen thuộc bằng</i>	-Nhắc lại được tên đồ vật, sự vật hiện tượng, sự vật, hiện tượng và hành động đơn giản, quen thuộc bằng tiếng Anh.	7

	<i>tiếng Anh.</i>		
<i>* Làm quen với đọc – viết</i>			
54	Trẻ biết chọn sách để “đọc” và xem	Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: - Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.. - “Đọc” truyện qua các tranh vẽ. - Giữ gìn, bảo vệ sách.	1
55	Trẻ biết kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân	- Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm, bớt sự kiện... trong nội dung truyện	7
56	Trẻ biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, trên xuống dưới, đầu sách đến cuối sách <i>Trẻ DT: Cầm sách đúng chiều, giở sách từ trang đầu đến trang cuối, “đọc” sách từ trái sang phải, từ trên xuống dưới.</i>	- Hướng đọc từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. - Phân biệt phần mở đầu, phần kết thúc của sách. Trẻ DT: Cầm sách đúng chiều, giở sách từ trang đầu đến trang cuối, “đọc	2
57	Trẻ có khả năng nhận ra kí hiệu thông thường: Nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra vào, cấm lửa, biển báo giao thông	-Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...)	5
58	Trẻ biết nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt. <i>* Trẻ DT: Nói được các tên các chữ cái và phát âm đúng các âm tương ứng 29 chữ cái tiếng</i>	- Nhận dạng được 29 chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt và phát âm đúng các âm tương ứng 29 chữ cái tiếng việt.	1->9

	<b>Việt;</b>		
59	<p>Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép 1 số ký hiệu, chữ cái, tên của mình</p> <p><i>-Trẻ tô màu được 1 số nét, chữ cái tiếng Anh</i></p>	<p>- Sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình.</p> <p><i>- Tập tô, tập đồ 1 số nét, chữ cái, từ tiếng Anh quen thuộc</i></p>	2>9
<b>4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội</b>			
60	<p>Biết Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.</p>	<p>-Sở thích, khả năng của bản thân.</p> <p>-Điểm giống và khác nhau của mình với người khác.</p> <p>-Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học.</p>	2,3
61	<p>Biết nói được điều bé thích, không thích., những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.</p>	<p>Nói được điều bé thích, không thích., những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.</p>	2
62	<p>Biết nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).</p> <p><i>Trẻ biết Tôn trọng sự đa dạng của mọi người xung quanh</i></p>	<p>- Nói được tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện (<i>Điểm giống và khác nhau của mình với người khác</i>)</p> <p><i>-Trẻ biết tôn trọng những đặc điểm riêng của mỗi người và khả năng biết hòa hợp với người khác</i></p>	2
63	<p>Trẻ biết mình là con/ cháu/ anh/ chị/ em trong gia đình.</p>	<p>Biết mình là con, cháu, anh, chị, em trong gia đình</p> <p>-Trẻ biết yêu thương kính trọng, quan tâm đến ông bà cha mẹ, những người thân trong gia đình.</p>	3
64	<p>Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.</p>	<p>Vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức</p>	3
65	<p>Trẻ thích làm một số</p>	<p>- Trẻ làm những công việc vừa sức giúp đỡ cha,</p>	1

	việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).	mẹ và những người xung quanh trẻ (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi	
66	Trẻ biết cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.  Có thể <b><i> mạnh dạn tự tin trong giao tiếp bằng tiếng Anh, hứng thú trong các hoạt động làm quen với tiếng Anh, thích khám phá các nền văn hóa khác.</i></b>	Cố gắng hoàn thành công việc được giao, <b><i> mạnh dạn tự tin trong giao tiếp bằng tiếng Anh, hứng thú trong các hoạt động làm quen với tiếng Anh, thích khám phá các nền văn hóa khác.</i></b>	6
67	Trẻ biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.  <b>Trẻ biết đồng cảm với người khác</b>	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc ( vui buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ...) qua tranh ảnh, nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác, qua tranh ảnh, âm nhạc,  <i>-Hứng thú trong các hoạt động làm quen với Tiếng Anh. Thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt đơn giản phù hợp với tình huống giao tiếp.</i>  <b>-Trẻ có khả năng hiểu cảm xúc, hoàn cảnh người khác, biết thể hiện sự quan tâm bao dung với người khác( bạn bè)</b>	4
68	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.	- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.  - Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác.  Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng”- “sai”, “tốt” - “xấu”.	5
69	Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân và	- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao	7

	bạn bè.	tiếp khác nhau.	
70	Trẻ biết nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc...)	Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc...)  -Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.	9
71	Trẻ biết thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.	Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ. Kính yêu Bác Hồ.  Thơ: Bác gửi các cháu nhân dịp tết trung thu; Thơ Em vẽ Bác hồ; Hát: Nhớ giọng hát Bác Hồ...	2,9
72	Trẻ biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn...) của quê hương, đất nước.	-Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.	5,9
73	Trẻ biết thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường).	1,3
74	Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	8

75	Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	- Chú ý nghe cô nói, bạn nói không ngắt lời	4
76	Trẻ biết chờ đến lượt.	- Chờ đến lượt khi tham gia các hoạt động - Không chen ngang, không ngắt lời cô, lời bạn hoặc người khác khi đang nói, đang làm - Tôn trọng, hợp tác và chấp nhận	6
77	Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoả thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.	-Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự.	7
78	Trẻ biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).	- Cùng chơi với các bạn trong nhóm chơi nhỏ - Trao đổi cùng thảo luận với bạn để thực hiện các hoạt động chung (Vui chơi, trực nhật...) - Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn. - Dễ hoà đồng với bạn bè trong nhóm chơi	8
79	Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.	- Có ý thức vệ sinh và bảo vệ môi trường Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối.	5,6
80	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	-Giữ gìn vệ sinh môi trường, không khạc nhổ bừa bãi, bỏ rác đúng nơi quy định.	1
81	Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...).	-Giữ gìn vệ sinh môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...) - Nhận xét và tỏ thái độ hành vi ( đúng, sai, tốt, xấu, nên làm và không nên làm) với môi trường xung quanh	4

82	Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.	- Tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt hàng ngày  (tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn)	3
<i>Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ.</i>			
83	Trẻ biết tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	5
84	Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp ) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.	Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển).  -Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	1->9
85	Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm	Thích thú trước cái đẹp, thích ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên trong cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật đẹp	1->9

	<p>tạo hình.</p>		
86	<p>Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...</p> <p><b>* <i>Hát theo, hát được 1 số bài hát tiếng Anh quen thuộc, phù hợp với lứa tuổi.</i></b></p>	<p>Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.</p> <p><b><i>Hát theo một số bài hát Tiếng Anh đơn giản, phù hợp với lứa tuổi.</i></b></p> <p>( Nắm tay thân thiết, ngày vui của bé. Rước đèn dưới trăng, Mừng sinh nhật của em, Năm ngón tay ngoan, trời đã sáng rồi. Ông cháu, Ngôi nhà mới, gánh gánh gồng gồng, bác đưa thư vui tính; Cô giáo miền xuôi. Cháu yêu cô chú công nhân; Hạt gạo làng ta, Cháu thương chú bộ đội, đàn gà con, Chú voi con, vì sao chim hay hót, Mùa xuân đến rồi; Lá xanh, trồng cây, hoa trường em; em qua ngã tư đường phố, đường em đi, Vườn trường mùa thu; Mùa hè đến; Inh là ơi; Nhớ giọng hát Bác Hồ)</p>	1->9
87	<p>Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).</p>	<p>- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.</p>	1->9
88	<p>Trẻ có thể tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.</p>	<p>- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích.</p> <p>- Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn).</p>	4
89	<p>Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.</p>	<p>- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu</p>	1->9
90	<p>Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản</p>	<p>- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.</p>	1->9

	phẩm. <b>Trẻ biết suy nghĩ sáng tạo</b>	<b>-Trẻ có khả năng nhìn nhận hoặc cách làm mới khác biệt</b>	
91	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, cắt, xé dán, nặn để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục. Vẽ đồ chơi tặng bạn; ; Vẽ hoa tặng cô; vẽ quà tặng chú Bộ đội; Vẽ hoa, vẽ quả ngày tết; Xé dán PTGT; Vẽ thuyền trên biển, vẽ trang phục mùa hè, vẽ trang phục dân tộc.  + Nặn các loại bánh; nặn các con vật gần gũi, cắt dán 1 số tranh về thực phẩm; Cắt,dán trang phục của nghề CSSK, Cắt dán một số con vật sống trong rừng, Xé dán đàn cá bơi, Làm quà tặng bà, tặng cô nhân ngày 8.3, xé dán ô tô chở khách, cắt dán dây xúc xích, cắt dán hình ảnh đồ dùng tiêu học....	1->9
92	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm ,biết nói lên ý tưởng và có thể đặt tên cho sản phẩm tạo hình	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.  Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích  Đặt tên cho sản phẩm của mình.	1->9

#### **D. CÔNG TÁC KIỂM TRA**

##### **\* Công tác kiểm tra:**

- Nhà trường làm tốt công tác tự kiểm tra đánh giá, tăng cường kiểm tra, đôn đốc các hoạt động như kiểm tra việc thực hiện qui chế chuyên môn, công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, qui chế giao nhận thực phẩm có sự giám sát của PHHS, ban TTND, Hội đồng trường. Phát hiện xử lý kịp thời các biểu hiện tiêu cực, tăng cường kiểm tra đột xuất.

- Thực hiện tốt công tác tự kiểm định chất lượng, kiểm tra nội bộ của nhà trường theo các văn bản hướng dẫn.

- Tăng cường kiểm tra đột xuất việc thực hiện quy chế. Kiểm tra đột xuất tổ chức giờ ăn của trẻ, các hoạt động học...

##### **\* Quản trị trường học**

- Tổ chức quản lý chặt chẽ tài sản của trường: Giao quản lý tài sản cho từng tổ, từng lớp, tổ chức kiểm kê đánh giá 1 học kỳ/ lần, đầu năm, cuối năm, khi nghỉ dài ngày.
- Giám sát, phối hợp tốt việc thực hiện công tác vệ sinh trong nhà trường.

**HIỆU TRƯỞNG**



*Nguyễn Thị Lý*





